

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN THẺ TÍN DỤNG DOANH NGHIỆP

(Áp dụng từ ngày 30/01/2026)

Điều khoản và điều kiện Thẻ tín dụng Doanh nghiệp này cùng với Đơn yêu cầu cấp Thẻ tín dụng kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ, Biểu phí và lãi suất, và Các điều kiện, điều khoản cụ thể của từng chương trình và sản phẩm cụ thể (nếu có) tạo thành một bản Hợp đồng hoàn chỉnh giữa Công ty tài chính tổng hợp trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lotte Việt Nam và Doanh nghiệp.

Doanh nghiệp đồng ý rằng một khi Doanh nghiệp ký vào Đơn yêu cầu cấp Thẻ tín dụng kèm hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ, và LOTTE Finance chấp thuận phát hành Thẻ cho Doanh nghiệp, Doanh nghiệp sẽ bị ràng buộc bởi Điều khoản và Điều kiện Thẻ tín dụng này.

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ được sử dụng trong Điều khoản và điều kiện Thẻ tín dụng này được hiểu như sau:

- LOTTE Finance:** Công ty tài chính tổng hợp trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lotte Việt Nam.
- Bảo lãnh thanh toán:** là cam kết của TCLKPHT là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Bên bảo lãnh) với LOTTE Finance (Bên nhận bảo lãnh) về việc sẽ thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay cho KH (Bên được bảo lãnh) trong trường hợp KH không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh dư nợ thẻ (nợ gốc, phí, lãi, phạt và các chi phí phát sinh) cho với LOTTE Finance.
- Chủ thẻ:** là Doanh nghiệp được LOTTE Finance cung cấp thẻ tín dụng để Người sử dụng thẻ của Doanh nghiệp sử dụng.
- Chi tiêu:** Là giao dịch thanh toán bằng cách sử dụng Thẻ vật lý hoặc các thông tin Thẻ cho các hàng hóa, dịch vụ mà Người sử dụng thẻ đã sử dụng nhưng không phải là giao dịch rút tiền, ứng tiền mặt.
- Chuẩn chi/Giao dịch chưa thanh quyết toán:** Là việc xác thực giao dịch đủ điều kiện thực hiện. Hệ thống ghi nhận các giao dịch này và làm giảm hạn mức khả dụng nhưng chưa tạo thành dư nợ của Doanh nghiệp.
- Chữ ký:** Có thể là chữ ký tay hoặc chữ ký điện tử đáp ứng yêu cầu theo quy định pháp luật.
- CSKH:** Là bộ phận dịch vụ khách hàng của LOTTE Finance. Hotline 1900 6866 (trong nước)/ +84 24 7302 0202 (nước ngoài)
- CVV2/CVC2:** Là một dãy số gồm 3 chữ số được in trên thẻ vật lý, sử dụng trong các giao dịch trực tuyến hoặc các giao dịch không xuất trình thẻ khác vì mục đích bảo mật giao dịch Thẻ.
- Doanh nghiệp (DN):** là pháp nhân được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam, được LOTTE Finance chấp thuận cung cấp hạn mức tín dụng cho việc phát hành Thẻ tín dụng để thực hiện giao dịch thẻ theo các điều kiện và điều khoản được các bên thỏa thuận. Doanh nghiệp chỉ định/ủy quyền sử dụng thẻ bằng văn bản cho các cá nhân là cán bộ, nhân viên làm việc trong doanh nghiệp.
- Dư nợ gốc:** Là tổng các giá trị giao dịch thẻ đã được LOTTE Finance thanh quyết toán cho các bên liên quan khi Người sử dụng Thẻ sử dụng Thẻ tín dụng. Dư nợ gốc bao gồm dư nợ chi tiêu và không bao gồm lãi, phí.
- Dư nợ sao kê:** Là số tiền được ghi nhận trên sao kê. Đây là tổng dư nợ trên tài khoản thẻ tín dụng của Doanh nghiệp tính đến ngày chốt sao kê, bao gồm dư nợ trong kỳ đã thanh quyết toán, phí, lãi phát sinh và số dư kỳ trước, trừ đi các khoản đã thanh toán trong kỳ.
- Đơn vị chấp nhận Thẻ (ĐVCNT):** Là đơn vị chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ, bao gồm cả các ĐVCNT trực tuyến (cung cấp, bán hàng hóa, dịch vụ qua các kênh điện tử).

13. **Đơn yêu cầu cấp Thẻ tín dụng kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ** (Sau đây gọi tắt là “**Đơn đăng ký**”): là chứng từ thể hiện và xác nhận nhu cầu của Doanh nghiệp được cấp Hạn mức Thẻ tín dụng và sử dụng (các) Thẻ tín dụng do LOTTE Finance phát hành, Doanh nghiệp biết và chịu trách nhiệm cho việc yêu cầu cấp Hạn mức Thẻ tín dụng và phát hành, sử dụng (các) thẻ này. Mẫu biểu Đơn đăng ký có thể được thay đổi bởi LOTTE Finance trong từng thời kỳ, Doanh nghiệp phải cung cấp đầy đủ và trung thực các thông tin theo mẫu biểu này.
14. **Điểm thưởng (Điểm Loyalty)**: Là điểm tích lũy được từ các giao dịch thực hiện bằng thẻ tín dụng theo quy định của LOTTE Finance. Điểm được ghi nhận tích lũy tại hệ thống của LOTTE Finance và được chuyển thành các phần thưởng hoặc tiền theo định kỳ hoặc theo yêu cầu của Doanh nghiệp phù hợp với quy định của LOTTE Finance. Điểm thưởng có thời hạn hiệu lực tối đa là 02 năm.
15. **EDC (Electronic Data Capture)**: Là thiết bị đọc Thẻ điện tử, dùng để chấp nhận Thẻ thanh toán tại các điểm bán lẻ hoặc cung cấp dịch vụ.
16. **Giao dịch thẻ**: Là việc Người sử dụng thẻ sử dụng Thẻ và/hoặc thông tin Thẻ để thực hiện giao dịch thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ hoặc sử dụng dịch vụ khác được LOTTE Finance, tổ chức thanh toán thẻ cung ứng và Pháp luật cho phép.
17. **Giao dịch xuất trình thẻ**: là giao dịch thẻ, trong đó thẻ được phát hành bởi LOTTE Finance tại Việt Nam và được sử dụng để thực hiện giao dịch thẻ tại máy giao dịch tự động, thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán tại Việt Nam hoặc nước ngoài.
18. **Giao dịch thanh toán không tại Đơn vị chấp nhận thẻ**: là việc sử dụng thẻ, thông tin thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ nhưng thực tế không phát sinh việc mua bán, cung ứng hàng hóa, dịch vụ.
19. **Giao dịch thẻ gian lận, giả mạo**: là giao dịch bằng thẻ giả, giao dịch sử dụng trái phép thẻ hoặc thông tin thẻ.
20. **Giao dịch thanh quyết toán**: Là các giao dịch đã được thực hiện thành công bởi Người sử dụng thẻ và được thanh quyết toán đòi tiền bởi đơn vị chấp nhận thẻ. Các giao dịch này cấu thành dư nợ của Doanh nghiệp.
21. **Giao dịch định kỳ (Recurring Transaction)**: là một thỏa thuận giữa Người sử dụng thẻ và đơn vị cung cấp hàng hóa/dịch vụ để cho phép Đơn vị đó tự động ghi nợ tài khoản thẻ do Người sử dụng thẻ đã cung cấp thông tin thẻ và xác thực trước đó, để định kỳ trong một khoảng thời gian (tuần, hàng tháng hoặc hàng năm căn cứ vào lựa chọn của Người sử dụng thẻ với Đơn vị cung cấp hàng hóa/dịch vụ) để mua hàng hóa hoặc các dịch vụ được cung cấp đều đặn, có tính chất lặp đi lặp lại. Giao dịch định kỳ được thực hiện kể cả khi tính năng giao dịch trực tuyến (e-commerce) không được mở, và chỉ chấm dứt khi Chủ thẻ hủy đăng ký với đơn vị cung cấp hàng hóa/dịch vụ.
22. **Hạn mức tín dụng Doanh nghiệp/Hạn mức Thẻ tín dụng**: Là hạn mức tín dụng mà LOTTE Finance cấp cho DN cho mục đích sử dụng Thẻ tín dụng. Hạn mức Thẻ tín dụng có tính tuần hoàn, quy định dư nợ tối đa mà DN được phép sử dụng trên một tài khoản thẻ trong một kỳ sao kê để rút tiền mặt hoặc chi tiêu mua sắm hàng hóa dịch vụ. Mỗi DN chỉ có một Hạn mức Thẻ tín dụng tại Lotte Finance.
23. **Hạn mức tín dụng Phòng ban**: là mức tín dụng Doanh nghiệp ấn định cho mỗi phòng ban của Doanh nghiệp và được LOTTE Finance chấp thuận, không được vượt quá Hạn mức Thẻ tín dụng cấp cho Doanh nghiệp.
24. **Hạn mức khả dụng**: Là tổng số tiền tối đa Người sử dụng thẻ có thể chi tiêu tại một thời điểm nhất định.
25. **“Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ”**: là toàn bộ thỏa thuận giữa LOTTE Finance và Doanh nghiệp liên quan đến việc cấp Hạn mức Thẻ tín dụng, phát hành và sử dụng (các) thẻ tín dụng, bao gồm nhưng không giới hạn: Đơn đăng ký, Điều khoản và điều kiện Thẻ tín dụng này, Biểu phí và lãi suất, các điều khoản và điều kiện bảo hiểm, các chương trình sản phẩm, điều kiện ưu đãi, văn bản khác có nội dung xác định là bộ phận của Hợp

- đồng phát hành và sử dụng Thẻ; các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các tài liệu nêu trên.
26. **Kỳ sao kê:** Được tính từ Ngày sau Ngày sao kê của kỳ liền trước tới hết Ngày sao kê của kỳ hiện tại.
 27. **Mã thanh toán:** Là mã số mở tại Ngân hàng mà LOTTE Finance có hợp tác, được LOTTE Finance cung cấp cho Doanh nghiệp để thực hiện thanh toán dư nợ thẻ tín dụng.
 28. **Mã số xác định chủ thẻ (Personal Identification Number – PIN):** Là mã số xác thực được sử dụng trong một số loại hình giao dịch Thẻ để chứng thực giao dịch được Người sử dụng thẻ đồng ý và cho phép thực hiện. PIN do LOTTE Finance cấp lần đầu (hoặc cấp lại) cho Người sử dụng thẻ, sau đó Người sử dụng thẻ có thể thay đổi theo quy trình xác định để sử dụng trong các giao dịch thẻ. Người sử dụng thẻ chịu trách nhiệm bảo mật PIN.
 29. **Mẫu dấu:** Là dấu hiệu đặc biệt, không trùng lặp nhằm phân biệt giữa DN này với DN khác. Hình thức và nội dung con dấu phải được thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký DN.
 30. **Máy giao dịch tự động (Automatic Teller Machine - ATM):** là thiết bị cho phép Người sử dụng thẻ có thể sử dụng để thực hiện các giao dịch như: gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn hàng hóa, vắn tin tài khoản, đổi PIN, tra cứu thông tin thẻ hoặc các giao dịch khác theo quy định của pháp luật.
 31. **Ngày đến hạn:** Là ngày cuối cùng Doanh nghiệp phải thanh toán Số tối thiểu phải trả. Ngày đến hạn là một ngày làm việc và được thể hiện trên sao kê hàng tháng. Đối với trường hợp LOTTE Finance thực hiện thu hồi nợ, Ngày đến hạn là ngày ghi trên thông báo của LOTTE Finance.
 32. **Ngày làm việc:** Là các ngày LOTTE Finance mở cửa giao dịch với khách hàng theo quy định của LOTTE Finance.
 33. **Ngày sao kê:** Là ngày LOTTE Finance lập sao kê cho Doanh nghiệp. Doanh nghiệp lựa chọn Ngày thanh toán hàng tháng cho thẻ tín dụng dựa trên danh sách các ngày thanh toán do LOTTE Finance cung cấp. LOTTE Finance lập và gửi sao kê cho Doanh nghiệp trước Ngày thanh toán hàng tháng.
 34. **Người đại diện theo pháp luật:** là cá nhân đại diện cho DN thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của DN, đại diện cho DN với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Trường hợp DN có nhiều hơn 01 (một) người đại diện theo pháp luật, DN chỉ được kê khai 01 (một) người đại diện theo pháp luật duy nhất để thực hiện các giao dịch với LOTTE Finance. Việc thay đổi người đại diện theo pháp luật phải được thông báo chính xác, kịp thời cho LOTTE Finance.
 35. **Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng doanh nghiệp (QLTK):** là cá nhân được Doanh nghiệp chỉ định/ủy quyền quản lý tất cả các thẻ tín dụng của Doanh nghiệp, được Doanh nghiệp đăng ký tại Đơn yêu cầu cấp Thẻ tín dụng kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ và các đăng ký thay đổi, nếu có.
 36. **Người sử dụng thẻ (Chủ thẻ phụ):** là (các) cá nhân được Doanh nghiệp ủy quyền sử dụng thẻ bằng văn bản, được nêu tại Đơn yêu cầu cấp Thẻ tín dụng kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ và các đăng ký thay đổi, bổ sung, nếu có. Trường hợp Người sử dụng thẻ là người nước ngoài thì thời hạn sử dụng thẻ không vượt quá thời hạn được phép cư trú còn lại tại Việt Nam.
 37. **OTP (One Time Password):** mật khẩu sử dụng một lần, là một dãy số, hoặc một dãy ký tự được tạo ngẫu nhiên, do LOTTE Finance gửi đến Người sử dụng thẻ để xác nhận giao dịch và có giá trị trong một khoảng thời gian nhất định.
 38. **Sao kê:** là bảng kê chi tiết hàng tháng của một tài khoản thẻ tín dụng, liệt kê tất cả các giao dịch thẻ đã được ghi nợ vào tài khoản thẻ trong kỳ sao kê đó; lãi phí phát sinh, các dư nợ kỳ trước, các khoản đã trả trong kỳ, các khoản điều chỉnh (nếu có); dư nợ sao kê, số tối thiểu phải trả; ngày đến hạn và các thông tin khác theo quy định của LOTTE Finance từng thời kỳ.
-

39. **Số tiền bảo lãnh:** là số tiền TCLKPHT cam kết trả cho LOTTE Finance khi Bên được bảo lãnh không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán của mình; số tiền bảo lãnh được ghi rõ trong Thư bảo lãnh
40. **Số tối thiểu phải trả:** Là số tiền thanh toán tối thiểu ghi trên sao kê mà DN phải thanh toán khoản này để không bị tính là chậm trả.
41. **Tổ chức phát hành thẻ (TCPHT):** là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện phát hành thẻ theo quy định của Ngân hàng nhà nước. Trong phạm vi quy định này, TCPHT là LOTTE Finance.
42. **Tổ chức liên kết phát hành thẻ (TCLKPHT):** là tổ chức có ký Hợp đồng hợp tác với LOTTE Finance để phát hành thẻ tín dụng liên kết thương hiệu
43. **Tổ chức Thẻ quốc tế (TCTQT):** Là tổ chức được thành lập, hoạt động ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài, có thỏa thuận với các tổ chức phát hành thẻ, tổ chức thanh toán thẻ, tổ chức chuyên mạch thẻ và/hoặc các bên liên quan khác để hợp tác về hoạt động thẻ ngân hàng đối với thẻ có mã TCPHT do TCTQT cấp hoặc thẻ có mã TCPHT của quốc gia khác, phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam và cam kết quốc tế.
44. **Tổ chức thanh toán Thẻ (TCTTT):** Là Ngân hàng hoặc tổ chức phi ngân hàng được phép thực hiện dịch vụ thanh toán thẻ theo quy định Ngân hàng Nhà nước và của TCTQT.
45. **Thanh toán thẻ qua Mã phản hồi nhanh (Quick Response Code – QR code):** là việc sử dụng QR Code để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ cho ĐVCNT, bao gồm hình thức QR Code từ phía ĐVCNT (Merchant – Present QR Code) và hình thức QR Code từ phía chủ thẻ (Consumer – Presented QR Code)
46. **Thẻ giả:** là thẻ không do LOTTE Finance phát hành nhưng có chứa các thông tin của thẻ thật, chủ thẻ thật
47. **Thẻ tín dụng doanh nghiệp:** Là Thẻ tín dụng mà LOTTE Finance cấp cho Doanh nghiệp, được sử dụng bởi Người sử dụng thẻ do Doanh nghiệp đăng ký.
48. **Thẻ tín dụng doanh nghiệp liên kết:** là sản phẩm thẻ có sự hợp tác giữa Tổ chức phát hành thẻ (ở đây là LOTTE Finance) với các tổ chức tài chính, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp.... trong triển khai các dịch vụ liên quan đến thẻ
49. **Thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán:** bao gồm Point of Sale (POS), Mobile Point of Sale (viết tắt là mPOS) và các loại thiết bị chấp nhận thẻ khác là các thiết bị đọc thẻ, thiết bị đầu cuối được cài đặt và sử dụng tại các ĐVCNT mà chủ thẻ có thể sử dụng thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ. Thiết bị chấp nhận thẻ có thể được lắp đặt tại chi nhánh, phòng giao dịch, điểm đại lý thanh toán (theo quy định tại Thông tư quy định về hoạt động đại lý thanh toán) của TCTTT để cung ứng tiền mặt cho chủ thẻ theo thỏa thuận giữa TCTTT và TCPHT phù hợp với phạm vi sử dụng thẻ theo quy định tại văn bản này.
50. **Website của LOTTE Finance:** www.LOTTEFinance.vn

Điều 2. Chọn loại thẻ, phát hành và giao nhận thẻ

1. Doanh nghiệp cần hiểu đúng về sản phẩm thẻ tín dụng doanh nghiệp của LOTTE Finance và thể hiện lựa chọn của mình bằng cách điền trên Đơn đăng ký.
2. LOTTE Finance sẽ căn cứ trên nhu cầu của Doanh nghiệp cũng như dựa trên các tiêu chuẩn thẩm định riêng, các nguồn thông tin riêng của LOTTE Finance để đánh giá và đưa ra quyết định. LOTTE Finance có quyền đồng ý hay từ chối cấp mới, cấp lại, thay thế, gia hạn thẻ tín dụng cho Doanh nghiệp cũng như sẽ ấn định hạn mức tín dụng và các hạn mức giao dịch khác cho việc sử dụng thẻ tín dụng Doanh nghiệp.
3. Thẻ tín dụng được phát hành sẽ có tên Doanh nghiệp và tên Người sử dụng thẻ được in trên bề mặt thẻ tín dụng, thẻ tín dụng sẽ có giá trị từ ngày được phát hành cho đến ngày cuối cùng của tháng hết hạn được in trên bề mặt thẻ tín dụng, nếu thẻ không bị chấm dứt sớm hơn bởi LOTTE Finance hoặc Doanh nghiệp.

4. LOTTE Finance gửi (các) thẻ/PIN tập trung đến Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng của Doanh nghiệp bằng các phương thức mà LOTTE Finance cho là phù hợp và an toàn. Việc Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng ký xác nhận đã nhận (các) thẻ/PIN từ LOTTE Finance hoặc nhà cung cấp do LOTTE Finance chỉ định giao (các) thẻ/PIN; hoặc việc (các) thẻ được kích hoạt thành công trên (các) kênh theo quy định của LOTTE Finance; hoặc sau khi bất kỳ Người sử dụng thẻ nào thực hiện thành công giao dịch đầu tiên bằng Thẻ tín dụng, thì được xác định là Doanh nghiệp đã nhận (các) thẻ/PIN và chịu trách nhiệm hoàn toàn về các giao dịch và rủi ro có thể phát sinh đối với (các) thẻ/PIN này.

Điều 3. Hạn mức Thẻ tín dụng

1. Đối với hạn mức tín dụng (hạn mức thẻ tín dụng) không vượt quá 400 (bốn trăm) triệu đồng Việt Nam, Doanh nghiệp phải cung cấp tối thiểu thông tin về mục đích sử dụng vốn hợp pháp, khả năng tài chính của khách hàng trước khi quyết định cấp tín dụng.
2. Đối với hạn mức thẻ tín dụng trên 400 (bốn trăm) triệu đồng Việt Nam, Doanh nghiệp phải cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu chứng minh khả năng tài chính của Doanh nghiệp, phương án sử dụng vốn khả thi, mục đích sử dụng vốn hợp pháp và thông tin về người có liên quan trước khi quyết định cấp hạn mức tín dụng.
3. LOTTE Finance xem xét và cấp cho mỗi Doanh nghiệp một Hạn mức Thẻ tín dụng duy nhất. Tất cả các giao dịch của (các) Thẻ tín dụng đều sử dụng chung hạn mức này.
4. Hạn mức thẻ tín dụng được định kỳ đánh giá hàng năm hoặc kỳ hạn khác theo quy định của LOTTE Finance. Hạn mức Thẻ tín dụng chỉ chấm dứt khi Doanh nghiệp đề nghị chấm dứt và được LOTTE Finance chấp nhận, hoặc LOTTE Finance quyết định chấm dứt, hoặc khi đến các thời điểm bắt buộc theo Luật pháp Việt Nam.
5. LOTTE Finance có toàn quyền tăng, giảm, chấm dứt Hạn mức Thẻ tín dụng đã cấp cho Doanh nghiệp; cho phép thực hiện các giao dịch Thẻ (kể cả trong trường hợp vì các giao dịch này Người sử dụng thẻ có thể sẽ sử dụng quá Hạn mức Thẻ tín dụng) và Doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch có liên quan.
6. Nếu giá trị của một giao dịch vượt quá hạn mức khả dụng hoặc hạn mức mỗi giao dịch, LOTTE Finance có quyền không cấp phép giao dịch hoặc dừng thanh toán cho giao dịch đó.
7. LOTTE Finance có thể cấp Hạn mức Thẻ tín dụng không có bảo đảm hoặc có bảo đảm trên cơ sở có Thư bảo lãnh thanh toán của Tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, hoặc tài sản bảo đảm là tiền gửi của Doanh nghiệp tại LOTTE Finance/giấy tờ có giá do LOTTE Finance phát hành, và các tài sản khác (nếu có).
8. Trường hợp LOTTE Finance cấp Hạn mức Thẻ tín dụng có bảo đảm bằng bảo lãnh:
 - a) Hạn mức tín dụng cấp cho Doanh nghiệp sẽ căn cứ trên Số tiền bảo lãnh và tỉ lệ áp dụng theo quy định của LOTTE Finance từng thời kỳ.
 - b) Trường hợp Doanh nghiệp chậm thanh toán bất kỳ khoản nợ nào, LOTTE Finance có quyền yêu cầu Bên bảo lãnh thanh toán từng phần, nhiều lần, hoặc toàn bộ các khoản nợ của Doanh nghiệp đối với LOTTE Finance. Doanh nghiệp không thể phản đối hay tranh chấp đối với yêu cầu thanh toán của LOTTE Finance đối với Bên bảo lãnh. Doanh nghiệp và Bên bảo lãnh tự giải quyết quyền lợi với nhau sau khi Bên bảo lãnh thực hiện thanh toán cho LOTTE Finance. Doanh nghiệp đồng ý rằng LOTTE Finance được toàn quyền cung cấp thông tin, giấy tờ có liên quan của Doanh nghiệp cho Bên bảo lãnh phục vụ cho yêu cầu Bên bảo lãnh thanh toán.
 - c) Doanh nghiệp vẫn tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán mọi khoản nợ cho LOTTE Finance kể cả khi LOTTE Finance có yêu cầu Bên bảo lãnh thanh toán. Nghĩa vụ thanh toán của Doanh nghiệp chỉ được giảm trừ tương ứng với số tiền mà Bên bảo lãnh đã trả nợ thay cho Doanh nghiệp.
 - d) Trường hợp LOTTE Finance đã yêu cầu Bên bảo lãnh trả nợ mà Doanh nghiệp vẫn có nhu cầu sử dụng thẻ thì Doanh nghiệp phải cung cấp bổ sung Thư bảo lãnh thanh toán mới hoặc có tài sản bảo đảm theo quy định của LOTTE Finance.

- e) Trường hợp Doanh nghiệp có nhu cầu tăng/giảm hạn mức thẻ tín dụng cùng với tăng/giảm số tiền bảo lãnh, thì chỉ được thực hiện theo các điều kiện, thủ tục do LOTTE Finance quy định.
 - f) Trường hợp Doanh nghiệp tắt toán thẻ tín dụng và đề nghị chấm dứt hiệu lực của Thư bảo lãnh thanh toán, thì Doanh nghiệp phải thực hiện thanh toán toàn bộ dư nợ (bao gồm cả số tiền chưa được ghi nhận trên hệ thống và các khoản phí, lãi liên quan) trong vòng 45 ngày kể từ thời điểm chấm dứt sử dụng thẻ. Sau khi Doanh nghiệp thanh toán toàn bộ dư nợ và đủ thời gian chờ (45 ngày) thì LOTTE Finance mới xác nhận chấm dứt hiệu lực Thư bảo lãnh thanh toán.
9. Doanh nghiệp cam kết:
- a) Thực hiện các biện pháp bảo đảm bằng Tài sản và/hoặc Thư bảo lãnh thanh toán theo yêu cầu của LOTTE Finance bất cứ khi nào LOTTE Finance cho là cần thiết.
 - b) Trả nợ trước hạn cho LOTTE Finance trong trường hợp không thực hiện được các biện pháp bảo đảm theo yêu cầu của LOTTE Finance.
 - c) Trường hợp Doanh nghiệp vi phạm bất kỳ cam kết nào với LOTTE Finance, các tài sản thuộc sở hữu của Doanh nghiệp sẽ trở thành tài sản cầm cố, thế chấp cho LOTTE Finance. Việc cầm cố, thế chấp này được xem là có hiệu lực kể từ thời điểm xảy ra sự kiện Doanh nghiệp vi phạm cam kết của mình đối với LOTTE Finance và LOTTE Finance có toàn quyền xử lý tài sản này để thu hồi nợ.
 - d) Trường hợp Thư bảo lãnh bị mất mát, thất lạc, hủy hoại, ..., Doanh nghiệp cam kết làm thủ tục cấp lại Thư bảo lãnh theo yêu cầu của LOTTE Finance.

Điều 4. Phạm vi sử dụng Thẻ

- 1. Thẻ tín dụng được sử dụng để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam, bao gồm cả trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ ở nước ngoài;
- 2. Thẻ tín dụng được thực hiện các chức năng phi tài chính như truy vấn số dư, sao kê, đổi PIN, ... theo quy định của LOTTE Finance từng thời kỳ.
- 3. Thẻ tín dụng không được sử dụng để chuyển khoản (hoặc ghi có) vào tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước hoặc ví điện tử.
- 4. Thẻ tín dụng doanh nghiệp chỉ được thực hiện giao dịch bằng phương tiện điện tử khi đã hoàn thành việc đối chiếu đảm bảo khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của người đại diện hợp pháp của Doanh nghiệp với:
 - a) Dữ liệu sinh trắc học được lưu trong bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa của thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước đã được xác thực chính xác là do cơ quan Công an cấp hoặc thông qua xác thực tài khoản định danh điện tử của người đó do Hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập; hoặc
 - b) Dữ liệu sinh trắc học đã được thu thập và kiểm tra (đảm bảo sự khớp đúng giữa dữ liệu sinh trắc học của người đó với dữ liệu sinh trắc học trong bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa của thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước đã được xác thực chính xác là do cơ quan Công an cấp hoặc với dữ liệu sinh trắc học của người đó thông qua xác thực tài khoản định danh điện tử do Hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập); hoặc
 - c) Dữ liệu sinh trắc học được thu thập thông qua gặp mặt trực tiếp người đó đối với trường hợp là người nước ngoài không sử dụng danh tính điện tử, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch; hoặc
 - d) Dữ liệu sinh trắc học của người đó được lưu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp sử dụng thẻ căn cước công dân không có bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa.
- 6..
- 5. Người sử dụng thẻ (chủ thẻ phụ) được sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp để giao dịch bằng phương tiện điện tử khi Doanh nghiệp đã thực hiện quy định tại khoản 4 Điều này và

đăng ký với LOTTE Finance cho phép chủ thẻ phụ đó được thực hiện giao dịch bằng phương tiện điện tử.

6. Quy định tại khoản 5 Điều này không áp dụng đối với các trường hợp sau:
 - a) Thực hiện giao dịch bằng thẻ vật lý tại máy giao dịch tự động;
 - b) Thanh toán tại thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán;
 - c) Rút tiền mặt tại thiết bị chấp nhận thẻ được lắp đặt tại chi nhánh, phòng giao dịch, điểm đại lý thanh toán của TCTTT để cung ứng tiền mặt cho chủ thẻ;
 - d) Trích nợ tự động theo thỏa thuận giữa TCPHT và chủ thẻ;
 - e) Chủ thẻ là các tổ chức sau:
 - Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;
 - các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
 - các tổ chức niêm yết theo quy định của Luật chứng khoán;
 - các tổ chức thuộc danh sách Fortune Global 500 do tạp chí Fortune công bố vào năm liền trước;
 - các tổ chức khác do LOTTE Finance lựa chọn và chịu hoàn toàn trách nhiệm về các rủi ro từ việc lựa chọn này.

Danh mục các tổ chức do LOTTE Finance lựa chọn phù hợp với tiêu chí được quy định tại quy định nội bộ về phát hành và sử dụng thẻ của LOTTE Finance.
7. Doanh nghiệp/Người sử dụng thẻ không được sử dụng Thẻ cho các mục đích sau đây:
 - a) Làm, sử dụng, chuyển nhượng và lưu hành thẻ giả.
 - b) Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện để người khác thực hiện các hành vi giao dịch gian lận thẻ, giả mạo, giao dịch thanh toán không tại ĐVCNT
 - c) Lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin thẻ; tiết lộ và cung cấp thông tin thẻ, chủ thẻ và giao dịch thẻ không đúng quy định của pháp luật.
 - d) xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập trái phép, phá hủy chương trình hoặc cơ sở dữ liệu của hệ thống phát hành, thanh toán thẻ, chuyển mạch thẻ, bù trừ điện tử giao dịch thẻ.
 - e) Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác.
 - f) Mua, bán, thuê, cho thuê thẻ hoặc thông tin thẻ, mở hộ thẻ;
 - g) Thanh toán nợ cấp tín dụng tại các tổ chức tín dụng;
 - h) Kinh doanh ngoại hối, mua giấy tờ có giá/chứng khoán, đầu tư tài chính;
 - i) Thanh toán cho trò chơi cờ bạc hoặc các giao dịch bất hợp pháp khác.
 - j) Các giao dịch nào khác được xem là bất hợp pháp theo pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật nơi giao dịch được thực hiện hoặc quy định của TCTQT
8. Thẻ tín dụng không thể chuyển nhượng. Doanh nghiệp/Người sử dụng thẻ không được dùng thẻ làm vật cầm cố/thẻ chấp hay chuyển giao thẻ tín dụng cho bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào khác.
9. LOTTE Finance bảo lưu quyền từ chối bất kỳ giao dịch thẻ tín dụng nào bị nghi ngờ là giao dịch không đúng với điều khoản điều kiện thẻ tín dụng.
10. Chủ thẻ chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại cho LOTTE Finance trong trường hợp có vi phạm trong việc sử dụng thẻ.

Điều 5. Đồng tiền sử dụng và thanh toán

1. Trên lãnh thổ Việt Nam:
 - a) Đồng tiền giao dịch là đồng Việt Nam. Trường hợp được sử dụng ngoại hối để giao dịch theo quy định pháp luật về quản lý ngoại hối của Việt Nam thì đồng tiền thể hiện trong giao dịch là đồng Việt Nam hoặc đồng Việt Nam và ngoại tệ. Đồng tiền giao dịch là đồng Việt Nam. Trường hợp được sử dụng ngoại hối để giao dịch theo quy định pháp luật về quản lý ngoại hối thì đồng tiền thể hiện trong giao dịch là đồng Việt Nam hoặc đồng Việt Nam và ngoại tệ.

- b) Đồng tiền thanh toán là đồng Việt Nam: Các ĐVCNT chỉ được nhận thanh toán bằng đồng Việt Nam từ TCTTT.
 - c) Trường hợp giao dịch được thực hiện bằng đồng tiền khác đồng Việt Nam hoặc thực hiện bằng đồng Việt Nam, giao dịch được quy đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá của Tổ chức thẻ tại thời điểm Tổ chức thẻ thanh quyết toán với LOTTE Finance.
2. Ngoài lãnh thổ Việt Nam:
- Khi thực hiện các giao dịch ngoài lãnh thổ Việt Nam, Giao dịch được quy đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá của Tổ chức thẻ tại thời điểm Tổ chức thẻ thanh quyết toán với LOTTE Finance.

Điều 6. Hạn mức Giao dịch

1. Các giao dịch của Thẻ tín dụng được giới hạn bởi các hạn mức sau đây:
 - a) Hạn mức khả dụng: Là tổng số tiền tối đa có thể chi tiêu tại một thời điểm nhất định, bằng Hạn mức Thẻ tín dụng trừ đi các dư nợ (bao gồm các dư nợ đã thanh quyết toán và các dư nợ chưa thanh quyết toán) và các khoản phí, lãi.
 - b) Hạn mức giao dịch: Là hạn mức quy định đối với từng loại giao dịch khác nhau như hạn mức chi tiêu, hạn mức giao dịch trực tuyến, ... Hạn mức giao dịch được sử dụng chung cho các thẻ trong cùng Phòng ban.
 - c) Hạn mức giao dịch/ngày: Là số tiền tối đa mà Người sử dụng thẻ có thể sử dụng qua Thẻ tín dụng mỗi ngày.
 - d) Hạn mức giao dịch/lần: Là số tiền tối đa mà Người sử dụng thẻ có thể thực hiện trên một giao dịch.
 - e) Tổng số lần giao dịch/ngày: Là số lần tối đa mà Người sử dụng thẻ có thể thực hiện giao dịch trên một Thẻ/một ngày
2. Mỗi một giao dịch Thẻ tín dụng sẽ được giới hạn bởi tất cả các hạn mức này. Số tiền tối đa là số đã bao gồm cả phí phát sinh liên quan đến giao dịch (nếu có). Để tăng giảm các hạn mức này, Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng gửi yêu cầu đến các kênh do LOTTE Finance quy định. Thời gian hiệu lực của hạn mức điều chỉnh có thể do Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng yêu cầu. Doanh nghiệp phải chịu hoàn toàn rủi ro về việc thay đổi hạn mức giao dịch của thẻ.

Điều 7. Xác thực giao dịch thẻ

Khi sử dụng thẻ, tùy thuộc vào từng giao dịch Thẻ và yêu cầu/quy định của LOTTE Finance và/hoặc của TCTQT và/hoặc của ĐVCNT và/hoặc của pháp luật áp dụng, giao dịch Thẻ có thể được xác thực bằng một và/hoặc một số phương thức sau:

1. Thẻ và Người sử dụng thẻ hiện diện tại ĐVCNT;
2. Chữ ký của Người sử dụng thẻ trên hóa đơn giao dịch thẻ;
3. Nhập mã PIN khi giao dịch;
4. Nhập mã xác thực dùng 01 lần (OTP) khi thực hiện giao dịch;
5. Các thông tin thẻ (Tên thẻ/Số thẻ/mã CVV2/CVC2,...) được cung cấp qua website, email, điện thoại, internet...;
6. Các hình thức khác của Thẻ đã được xác thực trước đó bằng các thông tin thẻ (Tên thẻ/Số thẻ/ mã CVV2/CVC2,...);
7. Phương thức xác thực khác mà Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng thẻ có đăng ký sử dụng;
8. Ứng dụng trên thiết bị di động (ứng dụng của LOTTE Finance, ứng dụng Samsung Pay, v.v..)
9. Đã đăng ký giao dịch định kỳ
10. Tên đăng nhập và mật khẩu;

11. Bất kỳ phương thức xác thực nào khác mà LOTTE Finance, TCTQT hoặc ĐVCNT quy định;

Điều 8. Biện pháp bảo đảm an toàn, bảo mật

1. Doanh nghiệp, Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng và (các) Người sử dụng thẻ có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu, hướng dẫn về an toàn, bảo mật Thẻ của LOTTE Finance được cung cấp tại:
 - a) Các quy định tại Điều khoản và Điều kiện Thẻ tín dụng doanh nghiệp của LOTTE Finance;
 - b) Tài liệu hướng dẫn sử dụng thẻ;
 - c) Website chính thức và các hiện diện mạng xã hội của LOTTE Finance;
 - d) Các tài liệu khác gửi tới Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng thẻ;
2. Người sử dụng thẻ phải thực hiện các biện pháp sau đây:
 - a) Ký chữ ký vào ô chữ ký ở mặt sau Thẻ ngay sau khi nhận Thẻ.
 - b) Đổi mã PIN ban đầu được LOTTE Finance cấp để tự quản lý và bảo mật. Người sử dụng thẻ không nên thiết lập mã PIN dễ đoán, dễ nhớ như mã PIN liên quan đến các thông tin ngày sinh, số điện thoại, Căn cước, CCCD, số/ký tự liên tiếp, ...
3. Người sử dụng thẻ phải kiểm tra cẩn thận các thông tin của chứng từ giao dịch thanh toán hoặc đặt hàng và lưu giữ các chứng từ này để đảm bảo quyền lợi của mình. (Thẻ, các chứng từ, biên lai giao dịch mua hàng hóa dịch vụ, hóa đơn giao dịch Thẻ là bằng chứng đối với giao dịch thanh toán Thẻ).
4. Doanh nghiệp phải đảm bảo duy nhất chỉ có Người sử dụng thẻ theo đăng ký của Doanh nghiệp là người thực tế sử dụng sử dụng Thẻ đó.
5. Người sử dụng thẻ có trách nhiệm bảo quản Thẻ, bảo mật PIN, mã số CVV2/CVC2, các mã số xác nhận Người sử dụng thẻ khác, các thông tin Thẻ, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin Thẻ, không để bị mất cắp, thất lạc Thẻ. Người sử dụng thẻ không ghi lại số CVV2/CVC2, PIN, mật khẩu khác trên bất kỳ vật nào mà nên tự ghi nhớ. Người sử dụng thẻ không cho phép bất kỳ người nào nhìn thấy Người sử dụng thẻ nhập thông tin hoặc nghe lén Người sử dụng thẻ.
6. Người sử dụng thẻ phải thường xuyên kiểm tra Thẻ, thông báo ngay đến CSKH của LOTTE Finance (1900 6866/ +84 24 7302 0202 hoặc cskh@lottefinance.vn) khi Người sử dụng thẻ biết được Thẻ tín dụng của mình bị thất lạc hoặc mất cắp, hoặc các thông tin của Thẻ, số PIN, CVV2/CVC2 hay chi tiết nào đó của Thẻ nghi ngờ bị lộ, bị mất, bị bên thứ ba sử dụng trái phép hoặc phát hiện các giao dịch Thẻ bất thường thông qua các thông báo giao dịch được gửi tới cho Người sử dụng thẻ.
7. Để đảm bảo an toàn giao dịch Thẻ, LOTTE Finance có thể sẽ gọi điện thoại, gửi tin nhắn hoặc gửi email xác thực đối với các giao dịch phát sinh, từ số điện thoại 1900 6866/ +84 24 7302 0202 hoặc email: cardrisk@lottefinance.vn, đến số điện thoại, địa chỉ email mà Doanh nghiệp, Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng và (các) Người sử dụng thẻ đã đăng ký.
8. Người sử dụng thẻ phải thông báo cho LOTTE Finance về việc mất hoặc bị lộ thông tin Thẻ. Doanh nghiệp, Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng và (các) Người sử dụng thẻ chịu trách nhiệm với toàn bộ tổn thất tài chính phát sinh liên quan đến các giao dịch thẻ trước thời điểm khóa thẻ có hiệu lực.
9. LOTTE Finance không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với bất kỳ tổn thất nào của Doanh nghiệp, Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng và (các) Người sử dụng thẻ phải chịu có nguyên nhân từ việc Doanh nghiệp, Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng và (các) Người sử dụng thẻ không tuân thủ các quy định về an toàn, bảo mật Thẻ.
10. Doanh nghiệp chấp nhận rằng:

- a) Thẻ trên đường gửi đến địa chỉ mà Doanh nghiệp đăng ký với LOTTE Finance đều ở trạng thái chưa kích hoạt, LOTTE Finance sẽ thực hiện kích hoạt Thẻ sau khi nhận được yêu cầu của Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng, bảo đảm xác nhận đúng một số thông tin của Doanh nghiệp và thông tin thẻ của Người sử dụng thẻ đã đăng ký với LOTTE Finance. Trường hợp yêu cầu kích hoạt thẻ không phải từ Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng, LOTTE Finance sẽ thông báo cho Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng ngay khi kích hoạt thẻ.
- b) Trường hợp Người sử dụng thẻ nhập PIN sai quá 03 (ba) lần thì hệ thống sẽ tự động khóa PIN của Thẻ. Người quản lý tài khoản Thẻ tín dụng là đầu mối duy nhất có thể đề nghị LOTTE Finance phát hành lại PIN và Doanh nghiệp chịu phí phát hành lại PIN. Thông báo mã số PIN mới sẽ được gửi đến Người quản lý tài khoản Thẻ tín dụng tại địa chỉ đăng ký của Doanh nghiệp hoặc bất kỳ cách thức chuyển giao nào mà LOTTE Finance cho là an toàn và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 9. Phí và lãi suất

1. Lãi suất, phí đối với việc sử dụng thẻ tín dụng được quy định cụ thể trong Biểu phí và lãi suất, được công bố trên website của LOTTE Finance. LOTTE Finance được quyền chủ động điều chỉnh lãi suất, phí cho phù hợp với các quy định của pháp luật và quy định của LOTTE Finance trong từng thời kỳ.
2. Biểu phí và lãi suất được niêm yết công khai và được cung cấp cho Doanh nghiệp (Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng và/hoặc Người sử dụng Thẻ) trước khi sử dụng và khi có sự thay đổi.
3. LOTTE Finance sử dụng một hoặc một số hình thức cung cấp, thông báo Biểu phí và lãi suất cho Doanh nghiệp như sau: thư điện tử, tin nhắn, công bố trên website, hoặc gửi thư đến địa chỉ đăng ký của Doanh nghiệp. Thời gian từ khi công bố đến khi áp dụng các thay đổi về lãi suất, phí tối thiểu là 07 ngày.
4. Nếu Doanh nghiệp không đồng ý với mức phí, lãi suất mới, Doanh nghiệp có quyền chấm dứt sử dụng Thẻ theo quy định tại Điều 18 của văn bản này. Việc Doanh nghiệp không làm thủ tục chấm dứt sử dụng (các) thẻ sau khi LOTTE Finance điều chỉnh lãi suất, phí được hiểu là Doanh nghiệp đã chấp thuận với các nội dung điều chỉnh của LOTTE Finance. LOTTE Finance chỉ thu phí theo Biểu phí và lãi suất, không thu thêm bất kỳ loại phí nào ngoài Biểu lãi suất, phí đã công bố, trừ khi có thỏa thuận khác với Doanh nghiệp/ Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/ (các) Người sử dụng Thẻ.
5. Các loại phí:
 - a) **Phí phát hành thẻ lần đầu:** là khoản phí phát sinh khi đăng ký phát hành thẻ lần đầu.
 - b) **Phí phát hành lại thẻ:** là khoản phí phát sinh khi yêu cầu thay thế thẻ trước ngày hết hạn của thẻ (do thay đổi hạng thẻ, hoặc do thẻ hỏng, mất cắp, thất lạc....)
 - c) **Phí cấp lại PIN:** là khoản phí phát sinh khi có yêu cầu cấp lại PIN.
 - d) **Phí chậm thanh toán:** là khoản phí phát sinh khi kết thúc thời hạn thanh toán theo quy định của LOTTE Finance mà Doanh nghiệp không thanh toán ít nhất số tiền thanh toán tối thiểu, và tính trên số dư nợ còn lại của số tiền thanh toán tối thiểu phải trả.
 - e) **Phí thường niên:** là khoản phí phát sinh hàng năm để duy trì việc sử dụng Thẻ.
 - f) **Phí tra soát, khiếu nại sai:** là khoản phí phát sinh khi kết quả tra soát, khiếu nại chứng minh Người sử dụng thẻ sai/lỗi.
 - g) **Phí thông báo thẻ bị mất cắp/thất lạc:** là khoản phí phát sinh khi thông báo với LOTTE Finance thông qua cuộc gọi hoặc văn bản về việc thẻ bị mất cắp/thất lạc (LOTTE Finance sẽ thực hiện khóa thẻ vĩnh viễn với trường hợp thông báo này)
 - h) **Phí vượt hạn mức:** là khoản phí phát sinh khi sử dụng vượt quá hạn mức tín dụng được cấp và tính trên số dư vượt hạn mức tín dụng được cấp.
 - i) **Phí truy vấn thông tin tại ATM:** là khoản phí phát sinh khi thực hiện giao dịch tra cứu số dư tại ATM. Khoản phí này chưa bao gồm các khoản phí khác (nếu có) theo quy định của TCTTT (đơn vị quản lý ATM).

- j) **Phí SMS:** là phí mà LOTTE Finance thu khi khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ SMS cho phép khách hàng nhận thông báo biến động tài khoản thẻ tín dụng thông qua tin nhắn gửi đến số điện thoại di động.
 - k) **Phí cung cấp hóa đơn giao dịch:** là phí phát sinh khi Doanh nghiệp yêu cầu LOTTE Finance gửi lại bản sao của biên lai giao dịch gốc.
 - l) **Phí cung cấp lại bản sao kê:** là phí phát sinh khi yêu cầu LOTTE Finance gửi lại bản sao Sao kê mà LOTTE Finance đã gửi trước đó cho Doanh nghiệp.
 - m) **Phí giao dịch ở nước ngoài:** là khoản phí phát sinh khi thực hiện giao dịch thanh toán cho các Đơn vị chấp nhận thẻ ngoài lãnh thổ Việt Nam, Tỷ giá chuyển đổi ngoại tệ do LOTTE Finance quy định và lấy theo thời điểm giao dịch được thanh quyết toán.
 - n) **Phí giao dịch đặc biệt:** là khoản phí phát sinh khi thực hiện các giao dịch đặc biệt do đối tác quy định.
6. Lãi suất
- a. **Lãi suất thông thường:** Lãi suất áp dụng đối với dư nợ phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, giao dịch rút tiền/ứng tiền mặt, phí. Lãi tính từ ngày giao dịch thẻ được cập nhật vào Hệ thống quản lý thẻ của LOTTE Finance cho đến ngày DN thanh toán toàn bộ giá trị giao dịch, trừ trường hợp ưu đãi miễn lãi theo quy định của LOTTE Finance.
 - b. **Lãi suất áp dụng khi Chủ thẻ có quá hạn trên 90 ngày:** là lãi suất bằng 150% lãi suất thông thường được áp dụng từ thời điểm có bất kỳ khoản nợ nào quá hạn trên 90 ngày. Lãi suất này áp dụng đối với toàn bộ dư nợ gốc và phí trên tất cả các tài khoản thẻ tín dụng của Doanh nghiệp.

Điều 10. Phương pháp tính lãi

1. Nguyên tắc tính lãi chung:
- a) Trường hợp thanh toán toàn bộ dư nợ trên Sao kê trước hoặc vào Ngày đến hạn ghi trên Sao kê, Doanh nghiệp được miễn lãi đối với:
 - (i) Các giao dịch chi tiêu đã lên Sao kê, và;
 - (ii) Các giao dịch chi tiêu mới phát sinh từ sau Ngày Sao kê hiện tại đến Ngày sao kê tiếp theo.
 - b) Trường hợp không thanh toán toàn bộ dư nợ trên Sao kê trước hoặc vào Ngày đến hạn ghi trên Sao kê, hoặc thanh toán toàn bộ dư nợ sau Ngày đến hạn:
 - (i) Nếu số tiền chi tiêu theo Sao kê không được thanh toán toàn bộ trước Ngày sao kê kỳ tiếp theo:
 - + Đối với số tiền chi tiêu đã lên Sao kê thì tiền lãi tính từ sau Ngày sao kê đến Ngày sao kê kỳ tiếp theo, và;
 - + Đối với số tiền chi tiêu chưa lên Sao kê (giao dịch phát sinh sau Ngày sao kê) thì tiền lãi tính từ ngày liền sau 01 ngày giao dịch được ghi nhận trong hệ thống (ngày Posted) đến Ngày sao kê kỳ tiếp theo.
 - (ii) Nếu số tiền chi tiêu theo Sao kê được thanh toán toàn bộ sau Ngày đến hạn và trước Ngày sao kê kỳ tiếp theo:
 - + Đối với số tiền chi tiêu đã lên Sao kê thì tiền lãi tính từ sau Ngày sao kê đến hết Ngày thanh toán, và;
 - + Đối với số tiền chi tiêu chưa lên Sao kê (giao dịch phát sinh sau Ngày sao kê) thì tiền lãi tính từ ngày liền sau ngày giao dịch được ghi nhận trong hệ thống (ngày Posted) đến ngày Sao kê kỳ tiếp theo.
 - (iii) Nếu số tiền chi tiêu theo Sao kê được thanh toán một phần trước Ngày sao kê kỳ tiếp theo:
 - + Đối với số tiền chi tiêu đã lên Sao kê, tiền lãi tính trên toàn bộ dư nợ đã lên Sao kê, thời gian tính lãi là từ sau Ngày sao kê đến hết Ngày thanh toán, và

- lãi tính trên phần dư nợ còn lại chưa thanh toán được tính từ Ngày thanh toán đến ngày Sao kê của kỳ tiếp theo, và;
- + Đối với số tiền chi tiêu chưa lên Sao kê (giao dịch phát sinh sau Ngày sao kê) thì tiền lãi tính từ ngày liền sau ngày giao dịch được ghi nhận trong hệ thống (ngày Posted) đến ngày Sao kê kỳ tiếp theo
 - (iv) Nếu phát sinh giao dịch chi tiêu từ Ngày sao kê đến Ngày sao kê tiếp theo, Doanh nghiệp bị tính lãi đối với số tiền chi tiêu, tiền lãi tính từ sau 01 ngày giao dịch được ghi nhận trong hệ thống đến Ngày sao kê tiếp theo
2. Trường hợp Thẻ có phát sinh nợ quá hạn trên 90 ngày: Doanh nghiệp phải chịu lãi suất bằng 150% lãi suất thông thường đối với toàn bộ dư nợ gốc và phí trên tất cả các tài khoản Thẻ tín dụng của Doanh nghiệp.
 3. Công thức tính lãi:
Số tiền lãi của kỳ tính lãi bằng tổng số tiền lãi ngày của tất cả các ngày trong kỳ tính lãi.

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum (\text{Số dư nợ thực tế} \times \text{số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi})}{365}$$

Trong đó:

- Số dư nợ thực tế là số dư đầu ngày tính lãi của số dư nợ gốc và phí trong hạn, số dư nợ gốc và phí quá hạn thực tế mà Doanh nghiệp còn phải trả cho LOTTE Finance.
- Số ngày duy trì số dư thực tế là số ngày mà số dư thực tế đầu mỗi ngày không thay đổi.
- Lãi suất tính lãi được tính theo tỷ lệ %/năm và được cập nhật trên website của LOTTE Finance theo từng thời kỳ.
- Thời hạn tính lãi được tính theo nguyên tắc bỏ ngày đầu, tính ngày cuối của thời hạn tính lãi.

Điều 11. Sao kê

1. Doanh nghiệp có thể chọn Ngày thanh toán hàng tháng vào thời điểm đăng ký phát hành thẻ. Căn cứ vào Ngày thanh toán hàng tháng mà Doanh nghiệp đăng ký, LOTTE Finance sẽ mặc định Ngày sao kê.
2. Ngày sao kê được áp dụng cho tất cả các Thẻ tín dụng của Doanh nghiệp.
3. Hàng tháng, LOTTE Finance sẽ gửi Sao kê đến địa chỉ thư điện tử được chỉ định của Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng mà Doanh nghiệp đã đăng ký và được LOTTE Finance chấp nhận, trừ khi không có một giao dịch nào được ghi vào tài khoản thẻ tín dụng của Doanh nghiệp kể từ Sao kê trước và dư nợ của kỳ sao kê hiện tại bằng 0.
4. Nội dung Sao kê bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung: chi tiết các giao dịch mà Người sử dụng thẻ đã thực hiện, các phí, lãi, tổng dư nợ sao kê, số tối thiểu phải trả, ngày đến hạn thanh toán, điểm thưởng tích được.
5. Sao kê gửi qua thư điện tử được coi là đã nhận bởi Doanh nghiệp và Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng sau khi được LOTTE Finance gửi đi thành công.
6. Doanh nghiệp, Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng và (các) Người sử dụng Thẻ có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác của nội dung trong Sao kê và thông báo cho LOTTE Finance trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày LOTTE Finance gửi Sao kê nếu Doanh nghiệp, Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng và (các) Người sử dụng Thẻ có thắc mắc về các khoản thanh toán hoặc phát hiện sai sót. Nếu Doanh nghiệp, Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng và (các) Người sử dụng Thẻ không thắc mắc về Sao kê trong thời hạn nêu trên, Doanh nghiệp được coi như là đồng ý với tất cả các thông tin về giao dịch, lãi và phí, phạt ... phát sinh thể hiện trên Sao kê, đồng ý nhận nợ và có trách nhiệm thanh toán cho LOTTE Finance, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
7. Việc Doanh nghiệp không nhận được Sao kê không cấu thành đủ lý do chính đáng cho việc Doanh nghiệp không thanh toán đúng hạn.

Điều 12. Thanh toán

1. Doanh nghiệp có trách nhiệm thanh toán chậm nhất là vào Ngày đến hạn cho LOTTE Finance tất cả các khoản nợ phát sinh như nội dung ghi trên Sao kê theo quy định.
2. Doanh nghiệp có thể thanh toán dư nợ Thẻ tín dụng theo các phương thức sau:
 - a) Thanh toán thông qua mã thanh toán tại ngân hàng hợp tác với LOTTE Finance mà LOTTE Finance đã cung cấp cho Doanh nghiệp thông qua Sao kê hàng tháng.
 - b) Thanh toán qua đối tác thứ ba có hợp tác với LOTTE Finance mà LOTTE Finance cung cấp cho Doanh nghiệp thông qua Sao kê hàng tháng.
 - c) Trường hợp có đăng ký trích nợ tự động, Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng phải liên hệ với LOTTE Finance để chắc chắn rằng đăng ký trích nợ tự động đã được gửi tới LOTTE Finance và ngân hàng nơi Doanh nghiệp mở tài khoản, là đã được chấp nhận hoặc còn hiệu lực. LOTTE Finance có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) trích nợ tự động 02 lần: 1 lần vào ngày làm việc trước ngày đến hạn 1 ngày và 1 lần vào ngày đến hạn thanh toán của Doanh nghiệp. Trường hợp các ngày nêu trên rơi vào ngày nghỉ hàng tuần, nghỉ lễ, tết, thì LOTTE Finance sẽ thực hiện trích nợ tự động vào ngày làm việc liền kề trước đó. Doanh nghiệp phải duy trì đủ số dư cần trích vào thời điểm trích nợ của LOTTE Finance. Trường hợp Doanh nghiệp không duy trì đủ số dư cần trích nợ vào thời điểm trích nợ, LOTTE Finance không tiến hành trích nợ cho Doanh nghiệp và Doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc không thanh toán đầy đủ, đúng hạn (nếu có). Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm về tính chân thực của các Ủy quyền trích nợ/ Hủy Ủy quyền trích nợ do Doanh nghiệp lập theo nội dung ủy nhiệm thu đã thỏa thuận với LOTTE Finance và khớp với thông tin đăng ký (chữ ký và mẫu dấu) tại ngân hàng lựa chọn.
 - d) Thông tin chi tiết hướng dẫn về hình thức thanh toán được đăng tải trên Website của LOTTE Finance.
3. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng
4. Thứ tự thanh toán: Khi một giao dịch thanh toán nợ Thẻ tín dụng được ghi nhận vào hệ thống, các khoản nợ của Doanh nghiệp được thanh toán theo thứ tự ưu tiên sau: các khoản phí, các khoản lãi, gốc giao dịch chưa thanh toán; hoặc theo bất kỳ thứ tự nào LOTTE Finance cho là phù hợp trong phạm vi pháp luật cho phép mà không cần thông báo trước với Doanh nghiệp.
5. Số tiền thanh toán: Doanh nghiệp có nghĩa vụ thanh toán đúng hạn, đầy đủ Số tối thiểu phải trả để không bị tính là chậm trả (có quá hạn) và không bị tính phí phạt chậm trả và Doanh nghiệp phải thanh toán cho tất cả các sao kê trong kỳ.
 - **Số tối thiểu phải trả của từng kỳ sao kê (=) Tỷ lệ thanh toán tối thiểu hàng tháng (x) [Tổng dư nợ cuối kỳ (+) số tiền tối thiểu chưa thanh toán của kỳ trước (+) số tiền bị vượt hạn mức (do lãi, phí)]**
6. Trong trường hợp Doanh nghiệp phát sinh bất kỳ khoản nợ nào bị quá hạn trên 90 (chín mươi) ngày, Số tối thiểu phải trả bằng tổng dư nợ của kỳ sao kê.
7. Mọi khoản thanh toán cho LOTTE Finance được xem là đã thanh toán khi đã được ghi có vào tài khoản của LOTTE Finance và lệnh thanh toán có đủ thông tin cần thiết, hoặc thời điểm sớm hơn theo thỏa thuận giữa LOTTE Finance với tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán. Doanh nghiệp vẫn phải chịu trách nhiệm đối với LOTTE Finance về việc chậm thanh toán ngay cả khi việc chậm thanh toán là do sự chậm trễ của Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trừ các trường hợp được LOTTE Finance chấp nhận.
8. Doanh nghiệp phải chịu phí dịch vụ thanh toán, chuyển tiền của Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.
9. Nếu Doanh nghiệp thanh toán nhiều hơn dư nợ theo sao kê, số tiền dư sẽ được LOTTE Finance quản lý không tính lãi và sẽ được khấu trừ vào dư nợ theo quy định của LOTTE Finance.

10. Trường hợp Doanh nghiệp có số dư có trên tài khoản Thẻ tín dụng, Doanh nghiệp có thể yêu cầu hoặc LOTTE Finance có thể sẽ liên hệ với Doanh nghiệp để hoàn khoản tiền này bằng cách chuyển đến tài khoản của Doanh nghiệp tại Ngân hàng khác.
11. Vi phạm nghĩa vụ thanh toán
 - a) Việc Doanh nghiệp không thanh toán đủ Số tối thiểu phải trả trong thời hạn theo Sao kê, Doanh nghiệp được xem là vi phạm nghĩa vụ trả nợ.
 - b) Khi Doanh nghiệp vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Doanh nghiệp hiểu và đồng ý rằng LOTTE Finance được quyền thực hiện một hoặc nhiều hành động sau:
 - (i) Áp dụng phí chậm thanh toán và các phí khác (theo quy định của LOTTE Finance theo từng thời kỳ và phù hợp với quy định của pháp luật);
 - (ii) Tạm khóa và dừng giao dịch đối với (các) Thẻ tín dụng;
 - (iii) Tạm dừng Hạn mức Thẻ tín dụng hoặc Chấm dứt Hạn mức Thẻ tín dụng, và thu hồi toàn bộ dư nợ, yêu cầu Bên bảo lãnh thanh toán;
 - (iv) Áp dụng lãi suất với mức tối thiểu bằng 150% lãi suất thông thường đối với toàn bộ dư nợ gốc và phí trên các tài khoản thẻ tín dụng của Doanh nghiệp khi Doanh nghiệp có quá hạn trên 90 (chín mươi) ngày;
 - (v) Tiến hành các biện pháp để thu hồi nợ;
 - (vi) Đưa tên Doanh nghiệp vào danh sách các chủ thể vi phạm (hoặc các loại danh sách tương tự) của LOTTE Finance, của bất kỳ cơ quan nhà nước hoặc tổ chức nào khác, theo quyền quyết định của LOTTE Finance;
 - (vii) Các biện pháp khác theo quy định của LOTTE Finance và pháp luật.

Điều 13. Biện pháp thu hồi nợ

Doanh nghiệp đồng ý rằng LOTTE Finance được áp dụng các biện pháp đơn độc, thu hồi nợ, bao gồm các biện pháp sau:

1. Gửi tin nhắn và/hoặc gọi điện thoại, và/hoặc sử dụng các phương tiện khác để liên hệ với Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng để nhắc nợ, đơn độc trả nợ; gửi thông báo bằng văn bản đến địa chỉ Doanh nghiệp hoặc địa chủ cư trú của Người đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp hoặc Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng;
2. Chuyển giao yêu cầu thanh toán khoản nợ, thông tin về khoản nợ cho Bên thứ ba mà không cần sự đồng ý của Doanh nghiệp để thu nợ trong trường hợp Doanh nghiệp phát sinh nợ chậm trả; Ủy thác, ủy quyền cho Lotte Card và/hoặc tổ chức/cá nhân khác thu nợ.
3. Trích tiền từ tài khoản: Doanh nghiệp đồng ý ủy quyền không hủy ngang cho LOTTE Finance được quyền đề nghị các Tổ chức tín dụng nơi Doanh nghiệp mở tài khoản trích tiền từ tài khoản của Doanh nghiệp để thanh toán nợ cho LOTTE Finance;
4. Yêu cầu Bên bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ dư nợ (**bao gồm cả số tiền chưa lên sao kê, và các khoản phí, lãi liên quan**) cho LOTTE Finance.
5. Xử lý tài sản mà Doanh nghiệp/Người sử dụng thẻ đã sử dụng thẻ để thực hiện giao dịch và/hoặc bất kỳ tài sản nào khác thuộc sở hữu của Doanh nghiệp và thực hiện theo thủ tục cần thiết theo quy định pháp luật để thu hồi các khoản nợ;
6. Thực hiện các biện pháp khác theo thỏa thuận với Doanh nghiệp;
7. Thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Tra soát, khiếu nại

1. LOTTE Finance sử dụng hai hình thức tiếp nhận thông tin tra soát, khiếu nại bao gồm qua Tổng đài CSKH (1900 6866/ +84 24 7302 0202 hoặc cskh@lottefinance.vn) ; hoặc trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo tại địa chỉ được thông báo trên website của LOTTE Finance. Mẫu đề nghị tra soát, khiếu nại (văn bản giấy và điện tử) được LOTTE Finance ban hành và công bố công khai trên website để chủ thẻ sử dụng khi đề nghị tra soát, khiếu nại.
2. Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng có quyền yêu cầu LOTTE Finance

- cung cấp thông tin đột xuất về giao dịch Thẻ, dư nợ Thẻ tín dụng, hạn mức liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo quy định của LOTTE Finance.
3. Đối với thẻ có BIN do Ngân hàng Nhà nước cấp, thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại là 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của Doanh nghiệp theo một trong các hình thức tiếp nhận quy định tại khoản 1 Điều này;
 4. Đối với thẻ có BIN do TCTQT cấp, TCTQT đã đưa ra một quy trình khiếu nại chính thức với khung thời gian thiết lập mà theo đó LOTTE Finance phải tuân thủ, cụ thể là:
 - a) TCTQT sẽ không hỗ trợ giải quyết tra soát, khiếu nại với giao dịch có xuất trình thẻ (Card Present) với lý do Chủ thẻ không thừa nhận giao dịch. TCTQT chỉ giải quyết tra soát, khiếu nại đối với các giao dịch không xuất trình thẻ (Card not Present).
 - b) TCTQT chỉ cho phép tra soát, khiếu nại một lần với cùng một giao dịch.
 - c) Để có thể thay mặt Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng Thẻ trong quá trình giải quyết tra soát, khiếu nại, Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng Thẻ cần cung cấp tất cả thông tin sẵn có và hỗ trợ tài liệu theo yêu cầu từ LOTTE Finance.
 - d) Đối với các giao dịch khiếu nại với lý do giao dịch không được chuẩn chi hoặc từ chối chuẩn chi, Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng Thẻ chỉ có quyền khiếu nại trong vòng 45 ngày lịch kể từ ngày thực hiện giao dịch.
 - e) Đối với các giao dịch khiếu nại với lý do rủi ro hoặc Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng Thẻ không nhận được hàng hóa, dịch vụ hoặc không được hoàn trả giao dịch hoặc hàng hóa, dịch vụ không đúng như mô tả hoặc hàng hóa/dịch vụ đã bị ĐVCNT hủy hoặc không nhận được tiền hoặc giá trị giao dịch nạp tiền hoặc đơn vị chấp nhận Thẻ giả mạo hoặc các giao dịch thanh quyết toán muộn, sai mã giao dịch, sai loại tiền tệ, sai số tiền, giao dịch bị xử lý 02 (hai) lần vì Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng Thẻ đã thanh toán bằng hình thức khác, Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng Thẻ có quyền khiếu nại trong vòng 90 (chín mươi) ngày lịch kể từ ngày thực hiện giao dịch.
 - f) Không thể thực hiện tra soát, khiếu nại đối với các giao dịch có giá trị nhỏ hơn mức tối thiểu theo quy định của TCTQT.
 - g) Không thể thực hiện tra soát, khiếu nại quá số lượng giao dịch trong khoảng thời gian nhất định theo quy định của TCTQT (hiện tại, VISA chỉ cho phép tra soát tối đa 35 giao dịch gian lận phát sinh trong vòng 120 ngày)
 - h) Thời gian giải quyết một tra soát, khiếu nại có thể lên đến 120 ngày tùy tính chất của khiếu nại kể từ ngày tiếp nhận tra soát, khiếu nại hợp lệ.
 5. Trong khi chờ kết quả tra soát, giải quyết khiếu nại, Doanh nghiệp vẫn có trách nhiệm thanh toán cho LOTTE Finance số tiền liên quan đến giao dịch có yêu cầu tra soát/khiếu nại cùng toàn bộ phí, lãi theo thông báo LOTTE Finance.
 6. Trong thời hạn tối đa 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo từ TCTQT đồng ý hoàn trả toàn bộ hoặc một phần số tiền tra soát cho LOTTE Finance, LOTTE Finance sẽ thực hiện hoàn trả cho cho Doanh nghiệp toàn bộ số tiền tra soát hoặc một phần số tiền tra soát. LOTTE Finance thực hiện bồi hoàn cho Doanh nghiệp theo thỏa thuận và quy định của pháp luật hiện hành đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ/Người sử dụng thẻ và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng thỏa thuận tại hợp đồng.
 7. Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng Thẻ có trách nhiệm nộp lại Thẻ vật lý (nếu LOTTE Finance có yêu cầu), xuất trình chứng từ kịp thời và/hoặc các yêu cầu hợp lý khác mà LOTTE Finance đưa ra (bao gồm cả việc đưa ra bản khai trước pháp luật) để hỗ trợ xử lý tra soát, khiếu nại của mình.
 8. Trong trường hợp hết thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại theo thỏa thuận trên vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, LOTTE Finance thỏa thuận với chủ thẻ về phương án xử lý hoặc tạm thời bồi

hoàn tồn thất cho chủ thẻ cho đến khi có kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền phân định rõ lỗi và trách nhiệm của các bên.

9. Trường hợp Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng Thẻ không đồng ý kết quả tra soát, khiếu nại, Doanh nghiệp có quyền yêu cầu LOTTE Finance chuyển tranh chấp lên cấp trọng tài của TCTQT trong vòng 05 ngày lịch kể từ ngày nhận được kết quả thông báo tra soát khiếu nại đối với các giao dịch tra soát được phép chuyển lên cấp trọng tài theo quy định của TCTQT. Doanh nghiệp phải nộp toàn bộ chi phí liên quan đến việc chuyển tranh chấp lên cấp trọng tài và LOTTE Finance chỉ xử lý tra soát lên cấp trọng tài khi nhận được phí trọng tài trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày Doanh nghiệp yêu cầu. Phán quyết trọng tài của TCTQT là phán quyết cuối cùng, hoặc giải quyết tranh chấp theo quy định pháp luật.
10. Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, LOTTE Finance thực hiện thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thanh toán, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực); đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Doanh nghiệp về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, LOTTE Finance thỏa thuận với Doanh nghiệp về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.

Điều 15. Thay thế/Gia hạn

1. Để đảm bảo chức năng vật lý và bảo mật, Thẻ tín dụng có thời hạn sử dụng là 03 (ba) năm hoặc 05 (năm) năm. Ngày hết hạn của Thẻ là ngày cuối cùng của tháng ghi trên Thẻ.
2. Trong quá trình sử dụng Thẻ, chỉ có Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng có thể yêu cầu LOTTE Finance thay thế Thẻ do bất cứ lý do nào, Doanh nghiệp chịu phí thay thế Thẻ. Phí thay thế Thẻ được công bố tại website của LOTTE Finance và được LOTTE Finance quy định theo từng thời kỳ.
3. LOTTE Finance được tự quyết định thay đổi số Thẻ, ngày hết hạn của Thẻ khi phát hành hoặc thay thế Thẻ mới cho Người sử dụng Thẻ. Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng /Người sử dụng Thẻ chịu trách nhiệm thông báo sự thay đổi này đến tất cả các bên mà Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng Thẻ có thể thực hiện việc thanh toán. LOTTE Finance sẽ không chịu trách nhiệm cho các hậu quả phát sinh từ những giao dịch bị từ chối theo số Thẻ cũ hoặc các trường hợp khác.
4. Trước khi tiếp tục gia hạn thẻ cho khách hàng, LOTTE Finance phải thực hiện các biện pháp xác thực, xác minh lại khách hàng theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền và quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Doanh nghiệp, Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng và Người sử dụng Thẻ

1. Nghĩa vụ của Doanh nghiệp

- a) Doanh nghiệp chịu trách nhiệm chung đối với LOTTE Finance về việc sử dụng (các) Thẻ (bao gồm nhưng không giới hạn tất cả các giao dịch Thẻ kể cả các giao dịch bị lợi dụng do thất lạc, mất cắp thẻ, lộ số PIN hay hình thức khác mà không do Người sử dụng thẻ thực hiện);
- b) Doanh nghiệp thông báo ngay cho LOTTE Finance (bằng văn bản) để thay đổi về các thông tin liên quan Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng và Người sử dụng Thẻ;
- c) Mọi rủi ro phát sinh do và liên quan đến việc không thông báo/thông báo không kịp thời, chính xác các thay đổi về thông tin liên quan đến Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng /Người sử dụng Thẻ (bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin liên quan đến doanh nghiệp, Người đại diện theo Pháp luật hoặc Người quản lý tài

- khoản thẻ tín dụng, Người sử dụng Thẻ...) sẽ do Doanh nghiệp chịu trách nhiệm.
- d) Doanh nghiệp chịu trách nhiệm thanh toán đúng hạn, đầy đủ tổng số dư nợ được chỉ định trong sao kê, hóa đơn liên quan đến việc sử dụng thẻ (bao gồm cả trường hợp tổng số dư nợ của (các) thẻ vượt quá tổng hạn mức tín dụng mà LOTTE Finance đã cấp cho Doanh nghiệp).
 - e) Doanh nghiệp phải thanh toán đầy đủ, đúng hạn số tiền mà (các) Người sử dụng Thẻ đã chi tiêu, lãi, phí có liên quan cho LOTTE Finance. Doanh nghiệp phải hoàn trả lại số tiền được nhận do nhầm lẫn, lỗi hệ thống. Doanh nghiệp đồng ý để LOTTE Finance tự động trích thu hồi số tiền này.
 - f) Doanh nghiệp có trách nhiệm phối hợp với LOTTE Finance trong việc cung cấp thông tin khi được yêu cầu.
 - g) Doanh nghiệp chịu mọi rủi ro và trách nhiệm liên quan trong trường hợp Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng, Người sử dụng Thẻ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo điều khoản điều kiện sử dụng thẻ của LOTTE Finance; và phải tự xây dựng quy định/quy trình nội bộ về quản lý và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp, ký kết các thỏa thuận/cam kết xác lập nghĩa vụ, trách nhiệm của Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng thẻ đối với Doanh nghiệp, và Doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm giải quyết tranh chấp phát sinh với Người sử dụng thẻ/Người quản lý tài khoản thẻ, nếu có.
 - h) Người sử dụng thẻ chỉ sử dụng trong hạn mức được cấp. Tuy nhiên, trường hợp hệ thống chấp nhận Người sử dụng Thẻ sử dụng vượt hạn mức, Doanh nghiệp vẫn có trách nhiệm thanh toán phí và các khoản nợ theo quy định của LOTTE Finance.
 - i) Doanh nghiệp chịu trách nhiệm toàn bộ đối với giao dịch được tiến hành bằng việc sử dụng thẻ tín dụng tại ATM, POS hoặc bất kỳ phương tiện nào khác. Bất kỳ chỉ dẫn nào được đưa ra bằng thẻ sẽ không thể hủy ngang. Doanh nghiệp trong mọi trường hợp, phải chấp nhận toàn bộ trách nhiệm đối với việc dùng Thẻ, cho dù được thực hiện với sự hiểu biết hoặc cho phép của Người sử dụng Thẻ hay không, rõ ràng hay ngầm định.
 - j) Doanh nghiệp có nghĩa vụ báo cáo việc sử dụng khoản cấp tín dụng qua thẻ và cung cấp tài liệu, dữ liệu chứng minh khoản cấp tín dụng qua thẻ được sử dụng đúng mục đích.
 - k) Doanh nghiệp tại đây đồng ý rằng toàn bộ tiền gửi (nếu có) tại LOTTE Finance và lãi phát sinh, và các quyền tài sản khác của Doanh nghiệp đối với LOTTE Finance được dùng để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Doanh nghiệp đối với LOTTE Finance, và LOTTE Finance được toàn quyền quyết định các biện pháp cần thiết để xử lý tài sản bảo đảm này.
 - l) Doanh nghiệp phải trả nợ trước hạn trong trường hợp tạm dừng Hạn mức Thẻ tín dụng/chấm dứt Hạn mức Thẻ tín dụng, nếu LOTTE Finance có yêu cầu.
 - m) Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận và/hoặc quy định pháp luật.

2. Quyền của Doanh nghiệp

- a) Doanh nghiệp có thể gửi yêu cầu bằng văn bản theo mẫu đến LOTTE Finance. Yêu cầu hợp lệ phải có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật, và được đóng dấu của doanh nghiệp (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).
- b) Doanh nghiệp được quyền yêu cầu LOTTE Finance cung cấp các thông tin liên quan đến doanh nghiệp, đến các thẻ tín dụng doanh nghiệp đã phát hành và các giao dịch thẻ trên tất cả các thẻ đã phát hành của doanh nghiệp.
- c) Doanh nghiệp được quyền thay đổi Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng, các Người sử dụng Thẻ, phát hành bổ sung thẻ cho Phòng ban đã có, phát thành thẻ cho Phòng ban mới, thay đổi Hạn mức Phòng ban, và đề nghị gia hạn thẻ, đề nghị tăng/giảm hạn mức thẻ tín dụng.

- d) Doanh nghiệp được quyền yêu cầu tra soát khiếu nại đối với tất cả các giao dịch trên tất cả các thẻ tín dụng đã phát hành của Doanh nghiệp.
- e) Doanh nghiệp được quyền kích hoạt, thay đổi trạng thái thẻ, đóng thẻ, và các yêu cầu khác phù hợp với các quy định của LOTTE Finance.
- f) Doanh nghiệp được quyền yêu cầu chấm dứt hạn mức thẻ tín dụng.
- g) Các quyền khác theo thỏa thuận và/hoặc quy định pháp luật.

3. Doanh nghiệp ủy quyền cho Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng thực hiện các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng có thể gửi yêu cầu bằng cách gọi điện thoại đến CSKH của LOTTE Finance hoặc kênh khác do LOTTE Finance quy định. Yêu cầu hợp lệ là yêu cầu được thực hiện từ số điện thoại hoặc địa chỉ email đã đăng ký hoặc phương thức khác theo quy định của LOTTE Finance.
- b) Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng được yêu cầu kích hoạt, thay đổi trạng thái thẻ, đóng thẻ trên các kênh LOTTE Finance cung cấp.
- c) Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng được yêu cầu mở/đóng tính năng giao dịch trực tuyến, tính năng 3D Secure, khóa/mở khóa thẻ, cấp lại PIN, cấp lại thẻ, cung cấp lại Sao kê, đăng ký/hủy đăng ký trích nợ tự động, đăng ký/hủy đăng ký dịch vụ SMS, đề nghị tăng/giảm hạn mức giao dịch, đăng ký thay đổi ngày thanh toán dư nợ (nếu được LOTTE Finance chấp nhận), và các yêu cầu khác phù hợp với các quy định của LOTTE Finance.
- d) Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng được yêu cầu cung cấp các thông tin liên quan đến doanh nghiệp, các thẻ tín dụng doanh nghiệp đã phát hành và các giao dịch thẻ trên tất cả các thẻ đã phát hành.
- e) Người quản lý tài khoản thẻ được đăng ký, thay đổi, hủy bỏ các chương trình ưu đãi, quy đổi điểm thưởng, ...
- f) Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng được yêu cầu tra soát, khiếu nại đối với tất cả các giao dịch trên tất cả các thẻ tín dụng đã phát hành của doanh nghiệp.
- g) Người quản lý tài khoản thẻ được đăng ký thay đổi thông tin điện thoại, email của Người quản lý tài khoản thẻ, và/hoặc Người sử dụng thẻ.
- h) Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng có nghĩa vụ tuân thủ các quy định, hướng dẫn của LOTTE Finance liên quan đến thẻ tín dụng.

4. Doanh nghiệp ủy quyền cho Người sử dụng thẻ thực hiện các quyền, nghĩa vụ sau:

- a) Người sử dụng thẻ được sử dụng thẻ trong phạm vi sử dụng thẻ theo quy định của LOTTE Finance; được thực hiện giao dịch định kỳ, Samsung Pay, và tính năng khác theo quy định của LOTTE Finance.
- b) Người sử dụng thẻ có thể gửi yêu cầu bằng cách gọi điện thoại đến CSKH của LOTTE Finance hoặc kênh khác do LOTTE Finance quy định. Yêu cầu hợp lệ là yêu cầu được thực hiện từ số điện thoại của người sử dụng thẻ như đăng ký hoặc phương thức khác theo quy định của LOTTE Finance.
- c) Người sử dụng thẻ được yêu cầu khóa thẻ mà Người sử dụng Thẻ đang sử dụng do thẻ thất lạc hoặc mất cắp hoặc có nghi ngờ gian lận.
- d) Người sử dụng thẻ được yêu cầu đóng tính năng giao dịch trực tuyến đối với thẻ mà người đó đang sử dụng.
- e) Người sử dụng thẻ được yêu cầu tra soát khiếu nại đối với tất cả các giao dịch trên thẻ tín dụng mà người đó đang sử dụng.
- f) Người sử dụng Thẻ được sử dụng Thẻ trong hạn mức được cấp và trong phạm vi sử dụng thẻ. Nếu số tiền giao dịch vượt quá hạn mức tại thời điểm giao dịch, LOTTE Finance có thể không thực hiện giao dịch hoặc dừng thanh toán giao dịch đó mà không cần thông báo cho Người sử dụng Thẻ. Tuy nhiên, hệ thống có thể chấp nhận

sử dụng vượt hạn mức. Khi đó, Doanh nghiệp vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho LOTTE Finance.

- g) Người sử dụng Thẻ không được sử dụng thẻ đã thông báo thất lạc, mất cắp.
- h) Người sử dụng Thẻ không được thực hiện giao dịch mua sắm hàng hóa, dịch vụ không; không được sử dụng thẻ để trả nợ các khoản cấp tín dụng tại LOTTE Finance và/hoặc tổ chức tín dụng khác.
- i) Khi sử dụng thẻ tín dụng, Người sử dụng thẻ phải sử dụng tiền đúng mục đích đã cam kết theo hồ sơ đề nghị cấp tín dụng qua thẻ của Doanh nghiệp.
- j) Người sử dụng thẻ phải đăng ký với LOTTE Finance ngay khi có thay đổi về căn cước, căn cước công dân, giấy chứng nhận căn cước, hộ chiếu, giấy tờ chứng minh địa chỉ thường trú, địa chỉ liên hệ; và bổ sung cho LOTTE Finance thông tin giấy tờ mới khi giấy tờ đã đăng ký với LOTTE Finance sắp hết hiệu lực;
- k) Khi Người sử dụng Thẻ thực hiện hoặc đồng ý với một giao dịch, có nghĩa là Người sử dụng Thẻ đã hiểu rõ cũng như đã thực hiện, đồng ý những nội dung sau:
 - a) Người sử dụng Thẻ xác nhận tính hiệu lực của giao dịch,
 - b) Người sử dụng Thẻ xác nhận rằng giao dịch đã thể hiện chính xác giá mua của hàng hóa, dịch vụ hay số tiền trong giao dịch ứng tiền mặt,
 - c) Người sử dụng Thẻ đồng ý thanh toán số tiền của giao dịch đó,
 - d) Người sử dụng Thẻ đồng ý với khoản tín dụng mà LOTTE Finance cung cấp tương đương với số tiền của giao dịch đó,
 - e) Người sử dụng Thẻ đã hiểu rõ và chấp nhận lãi suất, phí áp dụng liên quan đến giao dịch đó,
 - f) Người sử dụng Thẻ nhận thức đầy đủ và chấp nhận rủi ro trong trường hợp các giao dịch thanh toán bị các tổ chức nước ngoài hoặc bất kỳ quốc gia nào tịch thu, niêm phong hoặc tạm dừng thực hiện giao dịch (do liên quan đến các yếu tố cấm vận, tội phạm, khủng bố, tài trợ khủng bố, rửa tiền, đối tượng bị áp dụng lệnh tòa án, cơ quan tại nước ngoài hoặc các lý do khác).

5. Cam kết của Doanh nghiệp:

- a) Đại diện của Doanh nghiệp ký kết Đơn đề nghị và các văn bản liên quan là người đại diện hợp pháp và có đủ thẩm quyền ký theo quy định nội bộ của Doanh nghiệp và quy định của pháp luật
- b) Các giao dịch theo Hợp đồng và các văn bản có liên quan được ký với LOTTE Finance đã được phê duyệt đầy đủ, hợp lệ bởi cấp có thẩm quyền theo quy định nội bộ của Doanh nghiệp và quy định của pháp luật.
- c) Thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ của Người sử dụng thẻ (chủ thẻ phụ) theo hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ.
- d) Chịu mọi rủi ro và trách nhiệm liên quan trong trường hợp Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng, Người sử dụng Thẻ thực hiện quyền yêu cầu, đăng ký thay đổi, thực hiện giao dịch.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của LOTTE Finance

- 1. Yêu cầu Doanh nghiệp thanh toán đầy đủ các khoản nợ phát sinh trong quá trình sử dụng Thẻ;
- 2. Được chủ động yêu cầu ngân hàng thực hiện thủ tục trích nợ tài khoản được đăng ký của Doanh nghiệp của LOTTE Finance tại ngân hàng (nếu Doanh nghiệp đã đồng ý lựa chọn dịch vụ trích nợ tự động tại ngân hàng cung cấp dịch vụ thanh toán cho LOTTE Finance và Doanh nghiệp)
- 3. Được quyền yêu cầu Bên bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay cho Bên được bảo lãnh.

4. Được chủ động thu phí trên tài khoản Thẻ tín dụng đối với các dịch vụ mà Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng Thẻ yêu cầu qua CSKH.
5. Được quyền lựa chọn việc thu phí đối với thẻ từ thẻ đó hoặc từ tài khoản thẻ tín dụng của doanh nghiệp hoặc cả hai.
6. Được quyền tạm hoãn/dừng thanh toán, đối trừ nghĩa vụ, xử lý tài sản bảo đảm của Doanh nghiệp khi Doanh nghiệp vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với LOTTE Finance.
7. Được quyền chủ động thu nợ từ Doanh nghiệp, Bên Bảo lãnh, và/hoặc bất kỳ nguồn nào mà LOTTE Finance thấy phù hợp; được quyền chủ động quyết định về thời điểm yêu cầu Bên bảo lãnh thanh toán, thời điểm xử lý tài sản bảo đảm, và các cách thức xử lý để thu hồi nợ.
8. LOTTE Finance có quyền phong tỏa số dư có trên thẻ tín dụng nếu cần kiểm tra về nguồn gốc phát sinh giao dịch gây dư có và/hoặc có nghi ngờ liên quan gian lận, giả mạo; được quyền chủ động ghi nợ, ghi có trên tài khoản thẻ tín dụng nếu giao dịch có nhằm lẫn của LOTTE Finance hoặc của bên thứ ba.
9. Thực hiện lệnh thanh toán của Người sử dụng Thẻ phù hợp với phạm vi sử dụng Thẻ;
10. Thông tin đầy đủ, kịp thời các giao dịch phát sinh trên Thẻ theo thỏa thuận với Người sử dụng Thẻ và có trách nhiệm về tính chính xác đối với những thông tin mà mình cung cấp.
11. Đảm bảo bí mật các thông tin liên quan đến Thẻ và giao dịch của Người sử dụng thẻ theo quy định của pháp luật.
12. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo trên tài khoản thẻ của Doanh nghiệp do lỗi của LOTTE Finance.
13. Thiết lập và duy trì đường dây nóng 24/7 để tiếp nhận và xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng thẻ.
14. LOTTE Finance không chịu trách nhiệm về:
 - a) Bất kỳ điểm giao dịch, tổ chức tài chính hoặc một người nào khác từ chối chấp nhận Thẻ tín dụng, hoặc nếu Thẻ tín dụng bị giữ tại máy ATM trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, hoặc việc không hoạt động của bất kỳ tiện ích nào của Thẻ tín dụng,
 - b) Bất kỳ tình trạng khiếm khuyết hoặc thiếu sót hàng hóa hoặc dịch vụ mà điểm giao dịch, tổ chức tài chính hoặc một người nào đó khác cung cấp cho Doanh nghiệp/Người sử dụng thẻ,
 - c) Bất kỳ việc tổn thất phát sinh từ sai sót, hỏng hóc các thiết bị điện tử, trong việc sử dụng Thẻ,
 - d) Bất kỳ tổn thất phát sinh từ việc thực hiện/ không thực hiện các giao dịch định kỳ,
 - e) Các trường hợp bất khả kháng.Quy định tại khoản này là không hạn chế, loại trừ trách nhiệm được pháp luật quy định của LOTTE Finance đối với Doanh nghiệp, trừ trường hợp pháp luật liên quan quy định trách nhiệm đó được hạn chế, loại trừ.
15. Các quyền, nghĩa vụ khác theo thỏa thuận và/hoặc quy định pháp luật.
16. Việc LOTTE Finance chưa thực hiện hoặc bỏ qua không thực hiện bất kỳ quyền, quyền hạn nào của LOTTE Finance sẽ không làm ảnh hưởng đến việc LOTTE Finance sẽ thực hiện các quyền, quyền hạn đó đối với Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ/Người sử dụng thẻ và cũng không ảnh hưởng đến bất cứ việc thực thi các quyền, quyền hạn và biện pháp khắc phục khác.

Điều 18. Doanh nghiệp chấm dứt sử dụng Thẻ

1. Doanh nghiệp có quyền đơn phương chấm dứt sử dụng tất cả các Thẻ tín dụng (chấm dứt Hạn mức Thẻ tín dụng) hoặc tất cả các thẻ tín dụng của một phòng ban hoặc chấm dứt một/ một vài thẻ tín dụng nhất định (đóng thẻ) bằng cách thông báo đến LOTTE Finance thông qua các kênh theo quy định của LOTTE Finance. Tuy nhiên các yêu cầu chấm dứt chỉ được chấp nhận khi Doanh nghiệp đã thanh toán toàn bộ các dư nợ đã lên sao kê, dư

nợ chưa lên sao kê và các khoản phí, lãi dự kiến phát sinh liên quan đến Hạn mức Thẻ tín dụng hoặc (các) Thẻ tín dụng đó.

2. Khi Doanh nghiệp yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ tín dụng mà chưa được chấp nhận bởi LOTTE Finance, phí thường niên, các phí, lãi vẫn tiếp tục phát sinh.
3. Sau khi yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ tín dụng được chấp nhận bởi LOTTE Finance, Doanh nghiệp vẫn phải chi trả cho các giao dịch mà Người sử dụng thẻ đã thực hiện thành công trước khi yêu cầu chấm dứt được ghi nhận nhưng tại thời điểm đó LOTTE Finance chưa nhận được thông tin từ phía Đơn vị chấp nhận Thẻ.
4. Khi tất cả các thẻ tín dụng bị đóng, hoặc tất cả các Tài khoản Thẻ tín dụng của Doanh nghiệp bị chấm dứt, Hạn mức Thẻ tín dụng cũng tự động chấm dứt theo.
5. Khi Doanh nghiệp chấm dứt Hạn mức Thẻ tín dụng, nếu có bất kỳ khoản tiền nào còn dư của Doanh nghiệp, khoản tiền này sẽ được LOTTE Finance quản lý và xử lý như trường hợp tại khoản 3 Điều 20 [LOTTE Finance chấm dứt Hạn mức Thẻ tín dụng].

Điều 19. LOTTE Finance tạm dừng Hạn mức Thẻ tín dụng

LOTTE Finance có quyền tạm dừng Hạn mức Thẻ tín dụng hoặc Thẻ tín dụng mà không cần không báo cho Doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:

1. Doanh nghiệp không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ và đúng hạn Số tối thiểu phải trả.
2. Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng Thẻ vi phạm các điều kiện điều khoản trong Điều khoản và điều kiện Thẻ tín dụng Doanh nghiệp này.
3. LOTTE Finance có cơ sở cho rằng việc tiếp tục sử dụng (các) Thẻ tín dụng có thể gây thiệt hại cho LOTTE Finance hoặc bất kỳ chủ thẻ nào khác.
4. LOTTE Finance đánh giá việc cấp hạn mức thẻ tín dụng có dấu hiệu gian lận, giả mạo;
5. Có nguy cơ xảy ra hoặc đã xảy ra trường hợp chấm dứt Hạn mức Thẻ tín dụng nhưng LOTTE Finance thấy rằng chưa cần thiết chấm dứt ngay Hạn mức Thẻ tín dụng.
6. Các trường hợp khác có khả năng ảnh hưởng đến việc sử dụng Hạn mức thẻ tín dụng / Thẻ tín dụng theo đánh giá của LOTTE Finance.

Điều 20. LOTTE Finance chấm dứt Hạn mức Thẻ tín dụng

1. LOTTE Finance có quyền đơn phương chấm dứt sử dụng Thẻ bằng cách vô hiệu hóa Hạn mức Thẻ tín dụng và yêu cầu Doanh nghiệp thanh toán thông qua gửi sao kê Thẻ tín dụng khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây. Doanh nghiệp vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định trong Điều khoản và điều kiện Thẻ tín dụng này, các văn bản chỉnh sửa, bổ sung, Sao kê và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có) cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số dư nợ, các khoản lãi, phí, phí phạt và các khoản phải trả khác theo quy định, trừ trường hợp LOTTE Finance có thông báo thay đổi. Quyền thu nợ của LOTTE Finance không bị giải trừ bởi việc chấm dứt Hạn mức Thẻ tín dụng.
 - a) LOTTE Finance có cơ sở cho rằng các thông tin mà Doanh nghiệp hoặc bất kỳ Người sử dụng Thẻ nào đã cung cấp trong quá trình phát hành Thẻ hoặc xét duyệt tăng Hạn mức Thẻ tín dụng là không chính xác hoặc giả mạo, gian lận;
 - b) LOTTE Finance xét thấy Doanh nghiệp không còn đủ tiêu chuẩn sử dụng Thẻ tín dụng;
 - c) LOTTE Finance có cơ sở cho rằng Doanh nghiệp gian lận hoặc khai báo sai lệch trong bất kỳ mối quan hệ nào đối với LOTTE Finance;
 - d) Doanh nghiệp không thanh toán đầy đủ Số tối thiểu phải trả trong 90 ngày tính từ ngày đến hạn đầu tiên phải thanh toán;
 - e) Doanh nghiệp có nợ nhóm 3 trở lên tại LOTTE Finance hoặc các tổ chức tín dụng khác;
 - f) Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng hoặc bất kỳ Người sử dụng Thẻ

- nào vi phạm các điều kiện điều khoản trong Điều khoản và điều kiện của Thẻ tín dụng;
- g) Doanh nghiệp và/hoặc Bên bảo lãnh giải thể, phá sản, ngừng hoạt động, chia, tách, thay đổi chủ sở hữu (từ 30% vốn điều lệ trở lên).
 - h) Doanh nghiệp và/hoặc Bên bảo lãnh có người quản lý, người điều hành bị khởi tố, bắt giam;
 - i) LOTTE Finance có thông tin cho rằng Doanh nghiệp và/hoặc Bên bảo lãnh có thay đổi về tài chính dẫn đến không đủ hoặc mất khả năng trả nợ;
 - j) Doanh nghiệp và/hoặc Bên bảo lãnh chậm thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước dẫn đến bị công khai thông tin, hoặc tài sản của Doanh nghiệp và/hoặc Bên bảo lãnh bị cầm giữ/phong tỏa/kê biên/thi hành án.
 - k) Doanh nghiệp và/hoặc Bên bảo lãnh có liên quan đến vụ kiện mà theo LOTTE Finance là ảnh hưởng đáng kể đến khả năng trả nợ của Doanh nghiệp và/hoặc Bên bảo lãnh.
 - l) LOTTE Finance có cơ sở cho rằng việc tiếp tục sử dụng Thẻ tín dụng của Doanh nghiệp hoặc bất kỳ Người sử dụng Thẻ nào có thể gây thiệt hại cho LOTTE Finance hoặc bất kỳ người nào, hoặc việc tiếp tục sử dụng thẻ sẽ dẫn đến LOTTE Finance vi phạm bất kỳ quy định pháp luật nào;
 - m) Doanh nghiệp vi phạm Pháp luật;
 - n) Doanh nghiệp và/hoặc Bên bảo lãnh vi phạm quy định của Ngân hàng Nhà nước về thẻ tín dụng, bảo lãnh ngân hàng.
 - o) Giá trị tài sản bảo đảm bị giảm sút và Doanh nghiệp không bổ sung theo đúng yêu cầu của LOTTE Finance.
 - p) Doanh nghiệp không bổ sung được bảo lãnh khác hoặc tài sản bảo đảm khác theo yêu cầu của LOTTE Finance sau khi LOTTE Finance có yêu cầu Bên bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thanh toán.
 - q) Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng hoặc bất kỳ Người sử dụng Thẻ nào, hoặc Thẻ liên quan đến các giao dịch gian lận/ nghi ngờ gian lận hoặc vi phạm quy định về sử dụng thẻ của NHNN, TCTQT;
 - r) Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng từ chối nhận thẻ; hoặc
 - s) Các trường hợp khác theo quy định và đánh giá của Lotte Finance.
2. Khi LOTTE Finance tạm dừng hoặc chấm dứt Hạn mức Thẻ tín dụng, LOTTE Finance được toàn quyền quyết định bất kỳ khoản nợ nào là đến hạn và yêu cầu Doanh nghiệp, Bên bảo lãnh thanh toán cho LOTTE Finance.
3. Khi LOTTE Finance chấm dứt Hạn mức Thẻ tín dụng, nếu có bất kỳ khoản tiền nào còn dư của Doanh nghiệp, khoản tiền này sẽ được LOTTE Finance quản lý không trả lãi. LOTTE Finance sẽ thông báo cho Doanh nghiệp về khoản tiền dư này. Trường hợp Doanh nghiệp không yêu cầu hoàn lại trong vòng 06 tháng kể từ ngày LOTTE Finance chấm dứt Hạn mức Thẻ tín dụng, khoản tiền dư này được xem là tặng cho LOTTE Finance và Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tự động thanh lý.

Điều 21. Từ chối cấp phép giao dịch (từ chối thanh toán Thẻ)

Ngoài các trường hợp Thẻ bị khóa/đóng do tạm dừng/chấm dứt hạn mức Thẻ tín dụng, giao dịch Thẻ của Người sử dụng Thẻ còn có thể bị từ chối trong các trường hợp sau:

- 1. Sử dụng Thẻ để thực hiện giao dịch thanh toán không tại ĐVCNT và các giao dịch thẻ bị cấm theo quy định pháp luật;
- 2. Thẻ đã được Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng Thẻ thông báo bị mất;
- 3. Thẻ hết hạn sử dụng;
- 4. Thẻ bị khóa;
- 5. Số dư Hạn mức Thẻ tín dụng không đủ chi trả khoản thanh toán;

6. Thẻ có phát sinh giao dịch nhưng không thể liên hệ được với khách hàng theo thông tin liên hệ do khách hàng cung cấp;
7. Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các tổ chức có uy tín như Hội thẻ, các TCTQT hoặc có nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch của chủ thẻ theo quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố hoặc mục đích bất hợp pháp khác;
8. Khi Thẻ bị nghi ngờ có phát sinh các giao dịch nghi ngờ gian lận hoặc liên quan đến các yếu tố gian lận;
9. Các trường hợp khác (nếu có) phù hợp với quy định hiện hành của LOTTE Finance hoặc pháp luật Việt nam.

Điều 22. Khóa, mở khóa Thẻ

1. LOTTE Finance thực hiện khóa Thẻ trong các trường hợp sau:
 - a) Theo yêu cầu Người sử dụng thẻ;
 - b) Theo yêu cầu Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng;
 - c) LOTTE Finance nghi ngờ rủi ro hoặc nghi ngờ gian lận/giả mạo;
 - d) Doanh nghiệp vi phạm nghĩa vụ thanh toán;
 - e) Khóa Thẻ do tạm dừng/chấm dứt Hạn mức Thẻ tín dụng hoặc có vi phạm Điều khoản và điều kiện thẻ tín dụng doanh nghiệp;
 - f) Khóa thẻ do Người sử dụng thẻ là người nước ngoài không cung cấp Thẻ cư trú/thực/giấy tờ chứng minh tình trạng cư trú mới sau ngày hết hạn của Thẻ cư trú/thực/giấy tờ chứng minh tình trạng cư trú hiện tại.
2. LOTTE Finance thực hiện mở khóa thẻ khi căn cứ để khóa thẻ không còn.
3. Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng thẻ phải thực hiện các thủ tục đề nghị khóa Thẻ, mở khóa Thẻ theo quy định của LOTTE Finance.

Điều 23. Thu hồi Thẻ, hủy hiệu lực của Thẻ

LOTTE Finance thu hồi Thẻ, hủy hiệu lực của Thẻ trong các trường hợp sau:

1. Thẻ giả;
2. Thẻ sử dụng trái phép;
3. Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật;
4. LOTTE Finance phát hiện khách hàng sử dụng giấy tờ giả, mạo danh để phát hành thẻ hoặc sử dụng thẻ cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác và các trường hợp khác mà LOTTE Finance thấy cần thiết nhằm ngăn chặn gian lận, giả mạo hoặc hành vi trái pháp luật.

Điều 24. Chương trình Loyalty

1. LOTTE Finance triển khai các hình thức tích điểm từ chi tiêu để khuyến khích sử dụng thẻ theo quy định của LOTTE Finance trong từng thời kỳ. Điểm tích được sẽ lưu trên hệ thống của LOTTE Finance và được chuyển đổi sang các hình thức điểm khác/quà/hoàn tiền theo định kỳ hoặc theo yêu cầu của chủ thẻ chính thông qua các kênh mà LOTTE Finance quy định.
2. Tỷ lệ điểm tích lũy (điểm thưởng), thời hạn hiệu lực của điểm thưởng đối với từng sản phẩm được LOTTE Finance quy định theo từng thời kỳ và công bố công khai trên trang web của LOTTE Finance.
3. Điểm của một giao dịch chỉ được ghi nhận khi giao dịch đã được hệ thống của LOTTE Finance ghi nợ trên tài khoản Thẻ tín dụng và Doanh nghiệp chỉ bắt đầu được chuyển đổi điểm này sang các hình thức quà khác sau ngày sao kê của kỳ đó.
4. Trừ khi pháp luật có quy định khác, LOTTE Finance có quyền thay đổi một phần hoặc toàn bộ nội dung của cơ chế quy đổi điểm thưởng, tỷ lệ quy đổi Điểm thưởng, thu hồi Điểm thưởng, hay thay đổi bất kỳ điều kiện và điều khoản nào theo quyền quyết định của LOTTE Finance.

5. LOTTE Finance có quyền yêu cầu Doanh nghiệp/Người sử dụng thẻ cung cấp hóa đơn tài chính, chứng từ cần thiết để đảm bảo rằng các giao dịch của khách hàng là hợp lệ theo quy định của pháp luật và theo quy định của LOTTE Finance. Các hành vi gian lận và lạm dụng liên quan đến tích lũy và quy đổi Điểm thưởng theo cơ chế sẽ dẫn tới việc hủy bỏ điểm thưởng cũng như chấm dứt Hạn mức Thẻ tín dụng của Doanh nghiệp.

Điều 25. Bất khả kháng

1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra ngoài khả năng kiểm soát của LOTTE Finance bao gồm nhưng không giới hạn: hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, bão hoặc sự kiện tự nhiên khác, dịch bệnh, đình công hoặc tranh chấp lao động khác, chiến tranh, khởi nghĩa, khủng bố hoặc bạo loạn; việc hành động hoặc không hành động của bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào; thay đổi pháp luật hoặc bất kỳ lệnh nào của bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào; hành vi vi phạm của bên thứ ba; bất kỳ hư hỏng, tình trạng gián đoạn hoặc sự cố bị nhiễu của hệ thống viễn thông, nguồn cấp điện và các hệ thống phụ trợ khác; bất kỳ sự cố kỹ thuật, tình trạng gián đoạn hoặc sự cố bị nhiễu của bất kỳ hệ thống máy tính hay thiết bị nào hoặc của bất kỳ phương thức giao dịch nào (dù do phần cứng hay phần mềm gây ra).
2. LOTTE Finance sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất nào cho Doanh nghiệp/Người sử dụng Thẻ do Sự kiện bất khả kháng.

Điều 26. Việc cung cấp và sử dụng thông tin Doanh nghiệp/Người sử dụng thẻ

1. Căn cứ quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan, LOTTE Finance và Chủ thẻ thỏa thuận về việc cung cấp thông tin tín dụng cho công ty thông tin tín dụng như sau:
 - (i) Chủ thẻ/Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng Thẻ đồng ý cho LOTTE Finance cung cấp thông tin tín dụng của Chủ thẻ/Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng Thẻ tại LOTTE Finance cho công ty thông tin tín dụng mà LOTTE Finance là tổ chức tham gia, và/hoặc dự kiến là tổ chức tham gia.
 - (ii) Tại thời điểm này, LOTTE Finance đã thông báo với Chủ thẻ/Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng Thẻ thông tin của công ty thông tin tín dụng bao gồm:
 - Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN DỤNG VIỆT NAM (PCB)
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0102547296
 - Đăng ký lần đầu: ngày 27/11/2007Trường hợp có thay đổi, bổ sung, LOTTE Finance thông báo với Chủ thẻ/Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng Thẻ thông tin về công ty thông tin tín dụng trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc, kể từ ngày LOTTE Finance cam kết cung cấp thông tin tín dụng với một công ty thông tin tín dụng.
2. Nội dung thông tin tín dụng được cung cấp cho công ty thông tin tín dụng bao gồm toàn bộ dữ liệu, số liệu, dữ kiện liên quan của Chủ thẻ/Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng Thẻ tại LOTTE Finance và việc thực hiện cung cấp thông tin tín dụng của LOTTE Finance cho công ty thông tin tín dụng đảm bảo phù hợp với quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan.
3. Trong trường hợp công ty thông tin tín dụng bị thu hồi Giấy chứng nhận, LOTTE Finance sẽ ngừng cung cấp thông tin tín dụng của Chủ thẻ/Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ

tín dụng/Người sử dụng Thẻ cho công ty thông tin tín dụng và Chủ thẻ/Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng Thẻ đồng ý thông tin tín dụng của Chủ thẻ/Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng Thẻ tại công ty thông tin tín dụng được xử lý theo quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng. LOTTE Finance có trách nhiệm thông báo với Chủ thẻ/Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng Thẻ về việc xử lý thông tin tín dụng của Chủ thẻ/Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng Thẻ trong thời hạn tối đa 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày LOTTE Finance nhận được thông báo của công ty thông tin tín dụng về phương án xử lý thông tin tín dụng.

4. Chủ thẻ/Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng Thẻ đồng ý rằng LOTTE Finance có thể thực hiện thông báo tại Điều này bằng phương thức công bố trên website của LOTTE Finance hoặc thư điện tử hoặc tin nhắn hoặc phương thức khác mà LOTTE Finance thấy rằng phù hợp.
5. Chủ thẻ/Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng Thẻ đồng ý cho phép LOTTE Finance được cung cấp thông tin về Chủ thẻ/Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng Thẻ và thông tin khác liên quan đến Thẻ trong phạm vi thích hợp cho các mục đích (i) để thực hiện các giao dịch của Chủ thẻ/Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng Thẻ, phục vụ việc đánh giá tín nhiệm, xác minh công việc, xác minh thu nhập, xác minh địa chỉ, số điện thoại, cấp hạn mức thẻ tín dụng, giải quyết tra soát, khiếu nại; (ii) thu hồi nợ, bán nợ/chuyển quyền, nghĩa vụ cho bên thứ ba trong trường hợp xử lý nợ hoặc mua bán nợ theo quy định pháp luật; (iii) cung cấp cho luật sư, kiểm toán viên, chuyên gia tư vấn, chủ sở hữu của LOTTE Finance, tổ chức/cá nhân đã giới thiệu Chủ thẻ cho LOTTE Finance, các tổ chức cung cấp dịch vụ cho LOTTE Finance để kiểm thử/phân tích/huấn luyện dịch vụ, và các đơn vị thuê ngoài của LOTTE Finance miễn là những người này phải có cam kết bảo mật thông tin; (iv) để in ấn, giao nhận và vận chuyển các tài liệu, hồ sơ đến Chủ thẻ/Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng Thẻ; (v) cung cấp cho nhà mạng, các tổ chức/doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông, bảo hiểm, chi hộ, thu hộ, trung gian thanh toán, (vi) cung cấp cho tổ chức hỗ trợ khác dành cho Chủ thẻ/Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng Thẻ mà LOTTE Finance có hợp tác phát hành thẻ và/hoặc hợp tác nhằm cung cấp các tiện ích, tính năng, chương trình giảm giá, các ưu đãi, khuyến mại, ... khi sử dụng thẻ; (vii) cung cấp cho bất kỳ người thừa kế nào của Chủ thẻ để giải quyết thủ tục thừa kế, (viii) để LOTTE Finance thực hiện quyền sử dụng quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ, đăng ký giao dịch bảo đảm (ix) xác minh gian lận, vi phạm pháp luật, tố giác, báo tin tội phạm, phục vụ hoạt động tố tụng, phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, (ix) công khai thông tin cần thiết để trả lời cho khiếu nại/phản hồi tiêu cực của Chủ thẻ/Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng Thẻ trên mạng xã hội/phương tiện truyền thông, (xi) truy dấu khách hàng (chủ thẻ) để thu hồi nợ, (xii) các trường hợp khác theo quy định pháp luật. Khách hàng cũng đồng ý cho phép nhà mạng, tổ chức công nghệ thông tin, viễn thông, và tổ chức, cá nhân liên quan cung cấp thông tin về Khách hàng cho LOTTE Finance phù hợp với quy định tại Điều này.
6. Ngoại trừ điều trên, LOTTE Finance có trách nhiệm bảo vệ thông tin của Chủ thẻ/Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng Thẻ, không được phép thu thập, sử dụng, chuyển giao thông tin của Chủ thẻ cho bên thứ ba khi chưa được sự đồng ý của Chủ thẻ.

7. Chủ thẻ/Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng Thẻ có thể liên hệ với LOTTE Finance để truy vấn và thay đổi thông tin bằng cách gọi điện đến Phòng Chăm sóc Khách hàng của LOTTE Finance.

Điều 27. Thông báo

1. Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ/Người sử dụng thẻ phải đăng ký với LOTTE Finance bất kỳ sự thay đổi nào về thông tin của Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ/Người sử dụng thẻ cũng như về bất kỳ Phương thức nào mà Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ/Người sử dụng thẻ muốn sử dụng để liên lạc giữa Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ/Người sử dụng thẻ và LOTTE Finance. Người sử dụng thẻ là người nước ngoài phải cập nhật thẻ cư trú/thị thực/giấy tờ chứng minh tình trạng cư trú khác còn hiệu lực mới nhất cho LOTTE Finance trong vòng ít nhất 01(một) tháng trước ngày hết hạn của Thẻ cư trú/thị thực/các giấy tờ chứng minh tình trạng cư trú hiện tại. Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ/Người sử dụng thẻ phải chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại do sự trì hoãn đăng ký, cập nhật thông tin hoặc hồ sơ được lập cầu thả, chưa đảm bảo tính pháp lý.
2. Tất cả các thông báo, trao đổi từ LOTTE Finance cho Doanh nghiệp liên quan đến Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ này (việc phát hành thẻ, số dư tài khoản, lịch sử giao dịch thẻ và các thông tin cần thiết khác) có thể được thực hiện thông qua một hoặc một số các hình thức sau: điện thoại; tin nhắn SMS; thư điện tử; bằng văn bản gửi đến địa chỉ của Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng thẻ; thông qua các ứng dụng điện thoại thông minh do LOTTE Finance xây dựng cho phép Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng thẻ tải về và sử dụng trên điện thoại; Tin nhắn được gửi qua ứng dụng mạng xã hội từ tài khoản chính thức của LOTTE Finance đến tài khoản mạng xã hội tương ứng của Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng thẻ; hoặc các hình thức khác theo đăng ký của Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng thẻ. Thông báo từ Doanh nghiệp cho LOTTE Finance được thực hiện theo kênh tổng đài CSKH hoặc bằng văn bản gửi đến trụ sở chính của LOTTE Finance hoặc kênh khác mà LOTTE Finance thiết lập để tiếp nhận, xử lý yêu cầu của Khách hàng.
3. Thông báo được xem là đã nhận bởi Doanh nghiệp khi cuộc gọi tới Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng thẻ thành công; Tin nhắn, Thư điện tử đã được gửi thành công. Thông báo bằng văn bản được xem là đã nhận vào ngày làm việc thứ 03 (ba) kể từ ngày thông báo đó được giao cho đơn vị chuyển phát thư. Trường hợp thông báo công bố trên website thông tin chung, thông báo được xem là đã nhận khi đã được công bố công khai. Thông báo, giao dịch bằng phương thức điện tử (bao gồm nhưng không giới hạn: thư điện tử, tin nhắn, ...) cũng được xem là Thông báo, giao dịch bằng văn bản, và có giá trị tương đương như văn bản giấy.
4. Thông tin, địa chỉ để Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng thẻ nhận thông báo từ LOTTE Finance là địa chỉ thư điện tử, điện thoại, địa chỉ thường trú/tạm trú, địa chỉ nơi làm việc, địa chỉ liên hệ,... tại đơn đăng ký của Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng thẻ, và các yêu cầu thay đổi sau này (nếu có). Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng thẻ phải kiểm tra kỹ các thông tin, địa chỉ để đảm bảo có thể nhận được thông báo của LOTTE Finance. Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng thẻ phải thông báo cho LOTTE Finance ngay lập tức về bất kỳ thay đổi nào đối với thông tin của Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng thẻ cũng như về bất kỳ phương thức nào mà Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng thẻ muốn sử dụng để trao đổi thông tin giữa Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng thẻ và LOTTE Finance.

5. LOTTE Finance có thể sử dụng dữ liệu từ hệ thống của LOTTE Finance để lập các thông báo gửi cho Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng thẻ. Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng thẻ đồng ý rằng thông báo là hợp lệ ngay cả khi thông tin về tên, địa chỉ, hoặc nội dung khác bằng tiếng Việt không dấu, và/hoặc thông báo không cần chữ ký, con dấu của LOTTE Finance. Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng thẻ cần liên hệ ngay với Tổng đài CSKH (1900 6866/ +84 24 7302 0202 hoặc cskh@lottefinance.vn) của LOTTE Finance nếu có bất kỳ thắc mắc nào về các thông báo này.
6. Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng thẻ đồng ý rằng LOTTE Finance được quyền yêu cầu trọng tài/tòa án thực hiện xét xử, giải quyết tranh chấp vắng mặt Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng thẻ trong trường hợp Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng thẻ cung cấp thông tin về địa chỉ không đầy đủ hoặc không chính xác, hoặc Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng thẻ có thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho LOTTE Finance, dẫn đến Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng thẻ không nhận được thông báo, giấy mời, giấy triệu tập, văn bản tố tụng, giấy tờ khác. Doanh nghiệp có trách nhiệm phải thanh toán dư nợ cho LOTTE Finance dù không nhận được các thông báo nhắc nợ, thu nợ.

Điều 28. Dịch vụ SMS cho Thẻ tín dụng

1. Doanh nghiệp có thể lựa chọn sử dụng hoặc không sử dụng dịch vụ SMS trên điện thoại di động cho Thẻ tín dụng do LOTTE Finance cung cấp. Trường hợp Doanh nghiệp không sử dụng dịch vụ SMS, Doanh nghiệp đồng ý và xác nhận chịu mọi rủi ro phát sinh liên quan đến sử dụng thẻ.
2. Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ có trách nhiệm cung cấp số điện thoại di động chính xác theo yêu cầu của LOTTE Finance và phải đăng ký với LOTTE Finance về thay đổi (hoặc hủy) số điện thoại di động và Người quản lý tài khoản thẻ/Người sử dụng thẻ sử dụng để nhận dịch vụ. Doanh nghiệp sẽ chịu trách nhiệm cho những hậu quả xảy ra do không cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin chậm trễ.
3. LOTTE Finance được miễn trách nhiệm trong trường hợp Người quản lý tài khoản thẻ/Người sử dụng thẻ không nhận được tin nhắn do:
 - a) Điện thoại của Người quản lý tài khoản thẻ/Người sử dụng thẻ không ở chế độ sử dụng hoặc không nằm trong khu vực cung cấp dịch vụ hoặc do lỗi phần mềm của điện thoại;
 - b) Trường hợp bất khả kháng được đề cập trong Điều 25 của Điều khoản và điều kiện này.

Điều 29. Luật áp dụng và Giải quyết tranh chấp

1. Điều khoản và điều kiện này được điều chỉnh bởi pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các quy định về phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ tín dụng của TCTQT.
2. Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh liên quan đến Thẻ tín dụng của Doanh nghiệp, Doanh nghiệp và LOTTE Finance trước hết sẽ giải quyết thông qua thương lượng. Trong trường hợp thương lượng không thành, tranh chấp sẽ được giải quyết **tại Tòa án có thẩm quyền tại Hà Nội, Việt Nam**. Bên thua kiện có nghĩa vụ thanh toán mọi chi phí liên quan đến vụ án, bao gồm nhưng không giới hạn ở các khoản phí, lệ phí, chi phí tố tụng, bao gồm cả phí thuê luật sư, toàn bộ phí thi hành án và các khoản chi phí liên quan khác mà Bên kia phải bỏ ra để giải quyết vụ án.

Điều 30. Phòng chống rửa tiền

1. Doanh nghiệp đồng ý thực thi các quyền và thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Đơn

yêu cầu cấp Thẻ tín dụng kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ và theo Điều khoản và điều kiện này phù hợp với tất cả các luật hoặc quy định hiện hành về phòng chống rửa tiền. Doanh nghiệp phải cung cấp ngay lập tức cho LOTTE Finance tất cả mọi thông tin và tài liệu mà Doanh nghiệp đang giữ, bảo quản hoặc kiểm soát theo yêu cầu hợp lý của LOTTE Finance để LOTTE Finance tuân thủ bất kỳ luật hoặc quy định nào về phòng chống rửa tiền.

2. Doanh nghiệp cũng đồng ý rằng LOTTE Finance có thể tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan đến Doanh nghiệp cho bất kỳ cơ quan thi hành luật, cơ quan quản lý hoặc tòa án nào trong trường hợp pháp luật áp dụng có yêu cầu.
3. Ngoài các quy định tại Điều khoản và Điều kiện này, LOTTE Finance không có nghĩa vụ thực hiện hoặc bỏ qua không thực hiện bất kỳ hành động nào nếu hành động đó sẽ, hoặc có thể theo ý kiến hợp lý của LOTTE Finance, tạo thành hành vi vi phạm bất kỳ luật hoặc quy định nào về phòng chống rửa tiền.

Điều 31. Điều khoản khác

1. LOTTE Finance được toàn quyền quyết định sửa đổi hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào của văn bản này và sẽ thông báo cho Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng thẻ bằng các hình thức khác nhau (văn bản hoặc gửi thư điện tử hoặc tin nhắn SMS) trước khi áp dụng. Nếu Doanh nghiệp không đồng ý với Điều khoản và điều kiện sửa đổi, bổ sung/thay thế, Doanh nghiệp có quyền chấm dứt sử dụng Thẻ theo quy định tại Điều 19 của văn bản này. Việc Doanh nghiệp không chấm dứt sử dụng Thẻ tín dụng của LOTTE Finance sau khi việc sửa đổi, bổ sung Điều khoản điều kiện này có hiệu lực được hiểu là Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng thẻ đồng ý và chấp nhận với Điều khoản điều kiện sửa đổi, bổ sung/thay thế.
2. Nếu có bất kỳ điều khoản hay điều kiện nào của Điều khoản và điều kiện này bị tuyên bố là không có hiệu lực thì những điều khoản, điều kiện đó sẽ không làm vô hiệu các điều khoản và điều kiện khác của Điều khoản và điều kiện Thẻ tín dụng này.
3. Nếu có bất kỳ nội dung nào tại văn bản này trái với quy định pháp luật liên quan thì nội dung đó đương nhiên không có hiệu lực và không ảnh hưởng đến các nội dung khác của văn bản này.
4. Điều khoản và điều kiện này có hiệu lực và được áp dụng đối với Doanh nghiệp/Người quản lý tài khoản thẻ tín dụng/Người sử dụng thẻ kể từ khi Đơn đăng ký được LOTTE Finance chấp thuận. Điều khoản và điều kiện này được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh, trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung tiếng Việt được ưu tiên áp dụng. Điều khoản và điều kiện này được ban hành kèm theo Quyết định số 26M125505/117 ngày 30 tháng 01 năm 2026 và thay thế cho Điều khoản và điều kiện Thẻ tín dụng doanh nghiệp ngày **05/03/2024** ban hành kèm theo Quyết định số 24M82006/346 ngày 05 tháng 03 năm 2024 và được công khai theo hình thức niêm yết ở vị trí dễ nhìn thấy tại trụ sở, địa điểm kinh doanh và đăng tải trên trang thông tin điện tử (<https://www.lottefinance.vn>), phần mềm ứng dụng (nếu có) để Khách hàng biết về nội dung của Điều khoản và điều kiện này.
